

Số: 465/TB-HHVN

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP ("Tổng công ty") trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ("Đại hội") của Tổng công ty:

1. Thời gian: ½ ngày, từ **08h30** ngày **20/4/2023**
2. Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường tầng 3, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
3. Thành phần: Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của Tổng công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt vào ngày **20/3/2023**.
4. Nội dung: Theo Chương trình Đại hội (được đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại địa chỉ <http://www.vimc.co>)
5. Tài liệu: Tài liệu Đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại địa chỉ <http://www.vimc.co>
6. Cách thức tham dự, biểu quyết tại Đại hội: Quý cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội trực tiếp và truy cập địa chỉ mvn.bvote.vn để thực hiện thủ tục biểu quyết các nội dung của Đại hội.

Thông tin truy cập (Tên, mật khẩu) sẽ được ghi trong Thông báo mời tham dự Đại hội và gửi tới từng Quý cổ đông.

Trân trọng thông báo./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Lê Anh Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP

Thời gian: ½ ngày, từ 08h30 ngày 20 tháng 4 năm 2023

Địa điểm: Hội trường tầng 3, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Hình thức: Họp trực tiếp

Thời gian	Nội dung
08h00 - 08h30	Tiếp đón đại biểu/cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông
08h30 - 08h40	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu
08h40 - 08h50	Giới thiệu Đoàn Chủ tọa Đại hội Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu
08h50 - 08h55	Thông qua chương trình Đại hội
08h55 - 09h00	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
09h00 - 09h50	Trình bày các nội dung nghị sự: - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh của VIMC, đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc VIMC. - Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên. - Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMC đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021, 2022. - Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
09h50 - 10h00	Giải lao
10h00 - 10h50	Trình bày các nội dung nghị sự: - Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025. - Kết quả kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của VIMC. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của VIMC. - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VIMC; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị VIMC.
10h50 - 11h10	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung đã trình bày
11h10 - 11h20	Đại diện cơ quan quản lý Nhà nước phát biểu ý kiến
11h20 - 11h30	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
11h30	Bế mạc Đại hội

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Ngày 20 tháng 4 năm 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:
Số CMND/CCCD/HC/CNĐKDN:, cấp ngày tại.....
Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu:cổ phần
Tổng số phiếu biểu quyết:..... phiếu

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh của VIMC, đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc VIMC:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

4. Báo cáo tài chính năm 2022 của VIMC đã được kiểm toán:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

5. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021, 2022 của VIMC:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

6. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

7. Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

8. Kết quả kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của VIMC:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của VIMC:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

10. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VIMC:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

12. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị VIMC:

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Ghi chú:

Phiếu biểu quyết được sử dụng cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo Điểm d Khoản 6 Điều 19 Điều lệ VIMC. Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu "x" vào một (01) trong ba (03) ô trống đối với từng nội dung cần biểu quyết thông qua.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023
Cổ đông/đại diện cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/HC/CNĐKDN:, cấp ngày.....

Địa chỉ:

Đại diện (trường hợp cổ đông là tổ chức): Ông/bà:

Chức vụ:

Sở hữu:cổ phần

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO:

Bên được ủy quyền:

Ông/bà:.....

Số CMND/CCCD/HC/CNĐKDN:, cấp ngày...../...../.....

tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:cổ phần

(*Bằng chữ: cổ phần*)

Thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“Đại hội”) của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội hoặc thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước giờ khai mạc.

Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Bên được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: /BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (Điều lệ VIMC) và các quy định pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (HĐQT VIMC) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của HĐQT VIMC như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HĐQT VIMC

1. Hoạt động của HĐQT VIMC

HĐQT có 5 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và 03 thành viên HĐQT, không có sự thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2022.

Năm 2022 tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn; cuộc xung đột quân sự Nga - Ukraine ngày càng căng thẳng; tình hình dịch bệnh Covid 19 phức tạp tại Trung Quốc - nền kinh tế lớn là đối tác thương mại, đầu tư quan trọng của Việt Nam; các rủi ro vĩ mô tiếp tục gia tăng như lạm phát tăng cao kỷ lục ở nhiều quốc gia, giá dầu tăng mạnh và nguy cơ khủng hoảng an ninh năng lượng. Các yếu tố này đã tạo ra nhiều khó khăn thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, kinh tế vĩ mô trong nước vẫn giữ được ổn định nhờ sự điều hành chủ động, linh hoạt và quyết liệt của Chính phủ; điều này đã tạo nền tảng vững chắc cho các doanh nghiệp Việt Nam vượt qua những khó khăn thách thức, tận dụng cơ hội đổi mới - sáng tạo để phát triển.

Trong bối cảnh đó, với sự quan tâm, ủng hộ của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Ban ngành có liên quan, phát huy những kết quả đạt được trong năm 2021 và các tháng đầu năm 2022, VIMC đã tiếp tục chủ động bám sát diễn biến môi trường kinh doanh trong và ngoài nước, linh hoạt ứng phó và quyết liệt triển khai kế hoạch, chương trình hành động đã đề ra; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới về quản trị doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ, chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tăng cường gắn kết các DNTV của VIMC để từng bước hoàn thiện chuỗi dịch vụ toàn diện; chủ động hội nhập, liên doanh

liên kết để phát triển thị trường trong và ngoài nước, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đổi mới của năm 2022.

Với phương châm hành động *"Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển"*, HĐQT VIMC tiếp tục thực hiện các nội dung tại Tuyên bố hành động Đại Lãi 2021 và xây dựng đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của VIMC, đảm bảo thực thi nguyên tắc **"1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC"**. Trong đó:

- 1 HỆ THỐNG: Xây dựng một hệ thống kinh doanh hiệu quả, linh hoạt, thích nghi với sự thay đổi, với các tiêu chuẩn, quy chuẩn thống nhất áp dụng cho toàn bộ các doanh nghiệp thành viên của VIMC.

- 2 TRUNG TÂM: (1) Lấy khách hàng làm trung tâm; (2) Lấy con người làm trung tâm. Đây sẽ là những nhiệm vụ xuyên suốt để hình thành văn hóa chung toàn VIMC.

- 3 CHIẾN LƯỢC: (1) Xây dựng, phát triển cảng nước sâu; (2) Xây dựng công cụ kết nối, gia tăng giá trị với trọng tâm là phát triển đội tàu container và phát triển dịch vụ vận tải/ logistics trên nền tảng công nghệ số; (3) Xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực hiệu quả.

Ngày 28/01/2022, HĐQT VIMC đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HHVN về Chương trình hành động của HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam năm 2022 nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, lấy đó làm kim chỉ nam để triển khai chỉ đạo, tổ chức thực hiện năm 2022.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức ngày 20/4/2022 theo quy định. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền.

HĐQT thực hiện việc họp, trao đổi, bàn bạc cùng Ban điều hành, tham gia các cuộc họp giao ban với Ban điều hành, các cuộc họp/ buổi làm việc với DNTV, chủ trì/ đồng chủ trì một số cuộc họp, hội nghị quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của VIMC để nắm bắt kịp thời, chỉ đạo linh hoạt, phù hợp. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ 100%. Ngoài các cuộc họp, HĐQT thực hiện lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đề thống nhất, ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt thuộc thẩm quyền. Số lượng Nghị quyết, Quyết định HĐQT ban hành trong năm 2022 là 175 Nghị quyết và 101 Quyết định.

Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được phân công tại Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các thành viên HĐQT phối hợp tốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Tổng công ty, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong tập thể HĐQT đối với quyết định về các chính sách, chiến lược, định hướng và nhiệm vụ quan trọng của Tổng công ty.

HDQT phối hợp với Ban Kiểm soát VIMC tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo trong việc thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VIMC.

HDQT tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của HDQT, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HDQT và các cuộc họp cần thiết khác. Các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của VIMC và HDQT đều được ghi nhận, điều chỉnh thực hiện ngay trong quá trình ra các nghị quyết, quyết định và triển khai.

2. Kết quả giám sát của HDQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành VIMC

2.1 Hình thức và cách thức giám sát

- Hình thức giám sát: HDQT dự họp với Ban điều hành VIMC để kiểm điểm kết quả thực hiện kinh doanh hàng tháng, quý; thực hiện giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ.

- Việc kiểm tra, giám sát của HDQT đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành VIMC. Qua kiểm tra, giám sát, HDQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của VIMC, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả, hạn chế các sai sót, rủi ro.

- Việc giám sát của HDQT và Ban Kiểm soát VIMC được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của VIMC thực hiện đúng theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết/quyết định của HDQT. Các thành viên HDQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát thực hiện quản trị theo các chuẩn mực hiện đại, đề cao đạo đức nghề nghiệp và luôn hành động vì quyền lợi của cổ đông VIMC.

- HDQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát VIMC với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, HDQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành VIMC.

2.2 Kết quả giám sát

- Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Tổng công ty.

- Việc phối hợp hoạt động giữa HDQT và Tổng giám đốc VIMC được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ VIMC và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIMC đảm bảo việc điều hành được thông suốt, đạt hiệu quả cao.

- Tổng giám đốc và Ban điều hành chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh

doanh của Tổng công ty; Thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ, chỉ đạo tại Nghị quyết của HĐQT; Tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát.

- Việc sử dụng và quản lý, đầu tư tài sản của VIMC tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy định của VIMC.

- Đã đảm bảo các chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Trong năm 2022, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện toàn diện Tuyên bố hành động Đại Lãi, triển khai xây dựng đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển của Tổng công ty, đảm bảo thực thi Nguyên tắc “1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN LƯỢC” với sự thúc đẩy của chương trình Kaizen VIMC, áp dụng ở cấp độ DNTV trong đó xác định các mục tiêu hoạt động bao gồm: đổi mới và tái cơ cấu toàn diện các hoạt động quản trị điều hành, sản xuất kinh doanh theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp trên cơ sở lấy khách hàng làm trung tâm và lấy phát triển con người làm trung tâm; Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, đổi mới phương thức kinh doanh, xây dựng văn hóa lắng nghe, thấu hiểu khách hàng; phát triển mạnh dịch vụ chuỗi logistics tích hợp trên nền hệ sinh thái cảng biển, vận tải biển và logistics; Triển khai các giải pháp và biện pháp cụ thể để quản trị doanh nghiệp, quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong 03 lĩnh vực: vận tải biển, cảng biển và dịch vụ hàng hải, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, khai thác tối đa nguồn lực. Trên cơ sở các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; căn cứ Chương trình hành động của HĐQT VIMC năm 2022, Ban điều hành đã phân công, chỉ đạo triển khai cụ thể hóa kế hoạch hành động đến các Phó Tổng giám đốc và các Ban chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

3. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022 của CTCP

HĐQT VIMC hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ VIMC, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo mọi hoạt động của VIMC để thực hiện hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

3.1 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của VIMC được tổ chức vào ngày 20/04/2022, Đại hội đã giao chỉ tiêu như sau:

- Tổng doanh thu: 1.691 tỷ đồng.

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 240 tỷ đồng.

Năm 2022, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT VIMC đã chỉ đạo Ban điều hành, cùng sự đồng lòng, quyết tâm tập thể lãnh đạo và người lao động các doanh nghiệp thành viên, VIMC đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022:

- Số liệu Công ty mẹ: Doanh thu 2.417 tỷ đồng, vượt 43% so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận trước thuế đạt 653 tỷ đồng, gấp 2,7 lần so với kế hoạch được giao.

- Số liệu Hợp nhất: Doanh thu: 15.301,6 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế: 3.055,33 tỷ đồng.

- Khối cảng biển của VIMC tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh gay gắt từ Tân Cảng và khối tư nhân, các cảng mới liên tục ra đời kéo theo tình trạng dư cung, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng suy giảm, lượng hàng tồn kho tăng cao, nhu cầu vận chuyển suy giảm. Hầu hết các đơn vị cảng biển có sản lượng sụt giảm, đặc biệt các cảng tại khu vực miền Trung, miền Nam và khu vực Cái Mép Thị Vải.

- Thị trường vận tải biển suy giảm từ cuối Quý 1/2022. Kể từ giữa tháng 6/2022, chỉ số BDI liên tục suy giảm. Trong bối cảnh đó, VIMC đã sát sao chỉ đạo, đồng hành với các DNTV bám sát, tận dụng cơ hội thị trường tốt, tối ưu hóa các hợp đồng TC, nỗ lực duy trì các hợp đồng với mức giá tốt. Công tác quản lý kỹ thuật đội tàu được các đơn vị quan tâm, sát sao nhằm hạn chế xảy ra tình trạng hỏng hóc dẫn đến off-hire trong quá trình khai thác; tăng cường theo dõi, kiểm tra định mức nhiên liệu để tăng hiệu quả khai thác; rà soát những tàu có kế hoạch lên đà để lựa chọn thời điểm lên đà phù hợp nhằm tận dụng cơ hội khi thị trường tăng trưởng.

- Khối dịch vụ hàng hải liên tục gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2022. Hoạt động dịch vụ hàng hải chịu tác động nặng nề từ việc Trung Quốc áp dụng biện pháp phòng Zero Covid rất nghiêm ngặt, sản lượng hàng xuất khẩu bị ùn ứ và giảm mạnh tại các cửa khẩu phía Bắc. Ngoài ra, chi phí nhiên liệu liên tục điều chỉnh tăng rất mạnh đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải. Với xu hướng các tập đoàn, đơn vị sản xuất trực tiếp thực hiện dịch vụ logistics, với áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp FDI, khối tư nhân (ưu thế tuyệt đối về tính linh hoạt, tiềm lực tài chính, ...), khối dịch vụ hàng hải của VIMC sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn.

3.2 Việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn của VIMC:

Trong năm 2022, HĐQT/Nhóm Người đại diện phần vốn nhà nước tại VIMC đã chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện, chỉnh sửa, bổ sung theo chỉ đạo và trình Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp *Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm*

2030 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025 và Đề án Cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP để xem xét, phê duyệt tại các Báo cáo số 15/BC-NĐD ngày 25/01/2022, Báo cáo số 62/BC-NĐD ngày 28/3/2022, Báo cáo số 333/BC-NĐD ngày 15/8/2022 và Báo cáo số 07/BC-NĐD ngày 09/01/2023.

3.3 Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 cho VIMC:

Lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho VIMC.

3.4 Việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT và Ban Kiểm soát VIMC sau khi có ý kiến của Bộ Lao động thương binh và xã hội và các cấp có thẩm quyền:

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 253/NQ-HHVN ngày 30/05/2022 về *Việc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.*

4. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT VIMC

Được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ VIMC và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, các quy chế nội bộ của VIMC, trong năm 2022 tổng tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT là 5.009 triệu đồng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HĐQT VIMC

Năm 2023, HĐQT VIMC tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ là **"Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả"**. Ngay từ những ngày đầu năm, Hội đồng quản trị đã thống nhất ban hành chương trình hành động của HĐQT năm 2023 nhằm mục tiêu tiếp tục thực hiện các nội dung tại Tuyên bố hành động Đại Lãi và thực thi nguyên tắc "1 hệ thống, 2 trung tâm, 3 chiến lược" một cách thực chất, đồng bộ trên cơ sở thể chế hoá và ứng dụng công nghệ số. Cụ thể như sau:

1. Công tác tài chính

1.1 Hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 được phê duyệt, trong đó đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận khối dịch vụ hàng hải trên 5% so với năm 2022.

1.2 Công tác tái cơ cấu: Hoàn thành tái cấu trúc các cảng liên doanh, Cảng Sài Gòn, CPI, ...; Tái cơ cấu và kiểm soát tài chính đối với các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả.

1.3 Tập trung các dự án đầu tư trọng điểm, các cảng nước sâu.

2. Công tác khách hàng

Thiết kế chiến lược marketing chuỗi (đối với hàng container và hàng rời có giá trị cao) ở cấp độ Tổng công ty.

3. Quy trình nội bộ

3.1 Thể chế hóa tư duy “Lấy khách hàng làm trung tâm”.

3.2 Xây dựng hệ thống quản trị, khai thác nguồn lực One System trên nền tảng dữ liệu tập trung và số hoá: Chuẩn hóa các quy trình liên quan trực tiếp tới khai thác, khách hàng, quản trị nguồn lực (nhân lực và vật lực) theo hướng tinh gọn, linh hoạt, dễ kiểm soát, dễ phân bổ trách nhiệm.

3.3 Hoàn thành Chương trình hành động thực hiện chiến lược phát triển 2021-2030, tầm nhìn 2035.

3.4 Hoàn thành và triển khai Chương trình hành động xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao.

3.5 Triển khai đồng bộ việc thực hiện phiếu Kiểm soát rủi ro đến DNTV.

3.6 Quản lý chi phí hiệu quả.

3.7 Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai của DNTV.

4. Học hỏi phát triển

4.1 Nghiên cứu, phát triển dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ số.

4.2 Thúc đẩy đổi mới sáng tạo bằng các công cụ của Kaizen.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT VIMC, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các TV HĐQT;
- Các Ban: TG-TT, KT-KTNB;
- Lưu: VT, TK-TH. HT02

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Anh Sơn

Số: /BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, GIÁM SÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022
CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIMC;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát VIMC;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát (“BKS”) Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc VIMC như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Đặc điểm hoạt động của VIMC

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 250/TTg ngày 29/04/1995 của Thủ tướng chính phủ. Ngày 29/09/2006, Tổng công ty đã chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 216/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ. Đồng thời, Thủ tướng chính phủ cũng ban hành Quyết định số 217/2006/QĐ-TTg về việc thành lập Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Ngày 25/06/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 985/QĐ-TTg về việc chuyển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Thực hiện đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tổng công ty đã tổ chức thực hiện xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 31/12/2016. Ngày 08/12/2017, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3402/QĐ-BGTVT công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Đến ngày 20/06/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 751/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Ngày 18/06/2020, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp ban hành Quyết định số 277/QĐ-UBQLV điều chỉnh quy mô và cơ cấu vốn điều lệ theo kết quả chào bán cổ phần lần đầu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Tổng Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 13/08/2020 và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 18/08/2020.

Tổng công ty hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0100104595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2010. Từ ngày 18/08/2020, Tổng công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 7 để chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Vốn điều lệ tại 31/12/2022 là: 12.005.880.000.000 đồng, tương đương 1.200.588.000 cổ phần.

Vốn thực góp đến 31/12/2022 là: 12.005.880.000.000 đồng (Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là cổ đông lớn, nắm quyền kiểm soát 99,469% Vốn điều lệ).

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Ngày 20/4/2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đã ban hành Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022 giao HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty triển khai thi hành. Với quyết tâm đổi mới toàn diện các hoạt động nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2030 - VIMC vươn lên vị trí số một của ngành hàng hải Việt Nam và ghi dấu ấn trên bản đồ hàng hải quốc tế, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của "Tuyên bố hành động Đại Lải", tiếp tục xây dựng và đổi mới hệ thống quản trị, mô hình phát triển, đảm bảo thực thi Nguyên tắc "1 HỆ THỐNG, 2 TRUNG TÂM, 3 CHIẾN

LƯỢC”. HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-HHVN ngày 27/02/2022 về Chương trình hành động của HĐQT TCTHHVN năm 2022 nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, lấy đó làm kim chỉ nam để triển khai chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã thể hiện được trách nhiệm là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, HĐQT có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám đốc còn lại 04 thành viên chuyên trách, Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ của VIMC đã được sửa đổi và thông qua ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021, quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật hiện hành; bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được phê duyệt có những quyết định đúng hướng, nhanh và kịp thời để Ban điều hành triển khai thực hiện. HĐQT đảm bảo hoạt động theo nguyên tắc tập thể, trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đều được xin ý kiến từng Thành viên HĐQT, nghiên cứu, bàn bạc trong tập thể HĐQT để thống nhất về chủ trương, xây dựng dự thảo cho đến ban hành thực hiện, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn. Hội đồng quản trị đã rất sát sao trong công tác giám sát điều hành của Ban điều hành thông qua việc nghiên cứu các báo cáo, tờ trình của Ban điều hành gửi Hội đồng Quản trị.

Các phiên họp của HĐQT đều được chuẩn bị nội dung và tài liệu gửi trước tới các thành viên tham dự theo đúng Quy chế hoạt động của HĐQT được ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-HHVN ngày 27/4/2021 để nghiên cứu.

Các TV HĐQT đã nghiêm túc tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến có trách nhiệm nhằm đưa ra những giải pháp tích cực, hiệu quả đối với hoạt động của TCT. Một số phiên họp của HĐQT có sự tham gia giải trình trực tiếp của BDH, NĐDPV tại các DN, các ý kiến qua đó được thảo luận kỹ lưỡng và có sự báo cáo, trao đổi thông tin trực tiếp một cách đầy đủ, chính xác giữa BDH, NĐDPV với các TV HĐQT để HĐQT đưa ra các quyết định, chỉ đạo đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên, 07 cuộc họp HĐQT, ngoài ra còn tổ chức nhiều buổi hội ý, làm việc với BDH/NĐDPV của TCT tại các DNTV, HĐQT đã ban hành 276 Nghị quyết/ Quyết định, đã tiếp nhận 214 tờ trình/báo cáo của Ban điều hành, đã xử lý xong 213 tờ trình/báo cáo của năm 2022 và 05 tờ trình/báo cáo của năm 2021 chuyển sang. Tại thời điểm ngày 31/12/2022, còn lại 01 Tờ trình số 2367/TTr-HHVN nhận ngày 30/12/2022 đang thực hiện.

- Việc thực hiện công bố thông tin được HĐQT chỉ đạo thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Tổng giám đốc

Ban Kiểm soát giám sát BĐH thông qua việc BĐH tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên cụ thể ở các cuộc họp giao ban, các cuộc làm việc của Ban điều hành với các đơn vị thành viên và so sánh giữa kết quả thực hiện với yêu cầu tại Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT.

- Năm 2022, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu tại ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị đã thông qua. Trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn, giữ vững nhịp độ phát triển hiện có, chú trọng tăng cường công tác Marketing, quảng bá hình ảnh của VIMC mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

- Tổng giám đốc và Ban điều hành chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan, tuân thủ sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, các quy định, quy chế nội bộ, Điều lệ của Tổng Công ty trong công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Tổng Công ty, Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các mục tiêu, định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Ban điều hành đã kịp thời đưa ra các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo ra được những cơ hội mới để VIMC hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đề ra. Tình hình SXKD năm 2022 đạt được những kết quả tốt, doanh thu, lợi nhuận đều tăng so với kế hoạch 2022 và cùng kỳ năm 2021.

- Tăng cường công tác kiểm soát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Ban điều hành đã xây dựng, sửa đổi, bổ sung và trình HĐQT dự thảo các văn bản quản trị nội bộ, trong năm đã ban hành được 04 quy chế, 03 quy định/ quy trình trong tổng số 62 quy chế, quy định, quy trình hiện có.

- Đảm bảo các chế độ theo quy định Nhà nước, điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Đối với cổ đông: Tổng công ty đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin tới cổ đông cũng như tới đối tác, các đối tượng quan tâm được đầy đủ, kịp thời, đúng quy định theo Luật Chứng khoán.

IV. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2022, giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2022

1. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2022

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về tình hình kinh doanh của VIMC.

Năm 2022, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT VIMC đã chỉ đạo Ban điều hành, cùng sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể lãnh đạo và người lao động các doanh nghiệp thành viên, VIMC đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán, tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt được như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
Sản lượng (triệu tấn)	6,53	3,86	5,62	59%	146%
Tổng doanh thu	1.829,1	1.691,3	2.417,4	143%	132%
- DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.327,8	1.217,4	1.839,5	151%	139%
- Doanh thu hoạt động tài chính	466,5	448,4	548,0	122%	117%
- Thu nhập khác	34,8	25,6	29,9	117%	86%
Tổng chi phí	1.581,9	1.451,3	1.764,4	122%	112%
Lợi nhuận trước thuế	247,2	240,0	653,0	272%	264%

Doanh thu hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ chủ yếu từ lĩnh vực vận tải biển, một phần từ hoạt động cho thuê tòa nhà, hoạt động tài chính (cổ tức/lợi nhuận được chia từ các công ty có vốn góp) và một số hoạt động khác.

Cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2022 của Công ty mẹ là 2.417,4 tỷ đồng, đạt 143% kế hoạch, bằng 132% cùng kỳ năm ngoái. Trong đó:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 1.839,5 tỷ đồng, bằng 139% cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chính là do doanh thu hoạt động vận tải biển tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái (doanh thu vận tải biển năm 2022 đạt 1.700,1 tỷ đồng, tăng 42%). Đây là hoạt động chiếm tỷ trọng cao nhất trong doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (92,3%). Doanh thu cho thuê văn phòng, kho bãi năm 2022 là 93,6 tỷ đồng, tăng 12% so với năm ngoái. Doanh thu dịch vụ hàng hải năm 2022 là 32,7 tỷ đồng, bằng 76% so với năm 2021.

+ Doanh thu hoạt động tài chính là 548,0 tỷ đồng, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do ảnh hưởng bởi doanh thu cổ tức, lợi nhuận được chia tăng (cổ tức, lợi nhuận được chia năm 2022 là 449,8 tỷ đồng, tăng 7%); lãi tiền gửi, tiền

cho vay năm 2022 là 42 tỷ đồng, tăng 60%; lãi chênh lệch tỷ giá là 55,9 tỷ đồng, tăng 293%.

+ Thu nhập khác năm 2022 là 29,9 tỷ đồng, bằng 86% so với năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 653,0 tỷ đồng, đạt 272% kế hoạch năm 2022, bằng 264% so với năm 2021. Trong đó: hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Vận tải biển VIMC lãi 405,6 tỷ đồng, Văn phòng VIMC lãi 247,6 tỷ đồng.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2022 tăng mạnh so với năm 2021 và kế hoạch được giao năm 2022 chủ yếu do kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Vận tải biển VIMC tăng cao (thị trường vận tải biển năm 2022 có xu hướng đi xuống và gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, nhờ bám sát tình hình thị trường, Công ty Vận tải biển VIMC đã ký được các hợp đồng với giá cước tốt kéo dài đến năm 2022); doanh thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các doanh nghiệp có vốn góp tăng; chi phí khấu hao giảm do tàu VIMC Pioneer hết khấu hao từ tháng 01/2022; chi phí lãi vay giảm do VIMC tập trung trả nợ Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022

2.1 Kế hoạch đầu tư

Theo kế hoạch đầu tư năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nguồn vốn cho kế hoạch đầu tư là 292,89 tỷ đồng. Tính đến hết 31/12/2022, VIMC đã hoàn thành sửa chữa, cải tạo Văn phòng làm việc của VIMC; hoàn thành nâng cấp hệ thống điều hòa không khí Tòa nhà Ocean Park; phần mềm quản trị công việc; hoàn thành trang bị hệ thống nước dẫn cho các tàu: Sunrise, Brave, Green, ... ghi tăng nguyên giá tài sản 37,49 tỷ đồng.

Một số dự án đầu tư cơ sở hạ tầng: Dự án đầu tư xây dựng phát triển kho bãi khu vực ĐBSCL (giai đoạn 2), Dự án mua 500 container mới loại 40'HC, 500 container mới loại 20DC; các dự án đầu tư CNTT và dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống kỹ thuật toàn nhà Ocean Park sẽ chuyển tiếp sang năm 2023.

Trong năm 2022, VIMC đã chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện, chỉnh sửa, bổ sung theo chỉ đạo và đang trình Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025 và Đề án Cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP để xem xét, phê duyệt (Báo cáo số 15/BC-NĐD ngày 25/01/2022, Báo cáo số 62/BC-NĐD ngày 28/3/2022, Báo cáo số 333/BC-NĐD ngày 15/8/2022 và Báo cáo số 07/BC-NĐD ngày 09/01/2023). Vì vậy, các nội dung kế hoạch tăng vốn, góp vốn, thoái vốn, giảm vốn, tăng vốn điều lệ của VIMC chưa thực hiện được.

2.2 Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho VIMC

Hội đồng quản trị đã ban hành Văn bản số 259/HHVN-TKTH ngày 06/6/2022 chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 cho VIMC.

2.3 Việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT và Ban Kiểm soát VIMC

Năm 2022, VIMC đã thực hiện chi trả đầy đủ, đúng quy định tiền lương cho người lao động, người quản lý. Căn cứ văn bản số 489/UBQLV-TCCB ngày 19/4/2022 của Ủy ban về phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022, VIMC đã thực hiện quyết toán quỹ tiền lương năm 2021 và phân bổ quỹ tiền lương kế hoạch cho Văn phòng và các đơn vị phụ thuộc theo các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch và tiền lương kế hoạch được duyệt. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của VIMC đã vượt kế hoạch gần 3 lần, VIMC đã xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 trình Ủy ban để phân phối cho người lao động, người quản lý.

Sau đây là số tiền lương, thù lao thực chi từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, số liệu sẽ thay đổi khi Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2022 được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2022:

- Quỹ tiền lương: 6.384.000.000 đồng; tiền lương bình quân: 66.500.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 103.680.000 đồng.

Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2022:

HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD). BKS gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương thực hiện: 6.870.127.149 đồng; tiền lương bình quân: 71.563.824 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 82.944.000 đồng.

V. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

1. Nhận xét về Báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của VIMC năm 2022 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC, là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2022:

Kiểm toán viên lưu ý:

“Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng các nội dung sau:

Tại thuyết minh số 4b: Tổng Công ty đang theo dõi khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn tại chỉ tiêu "Đầu tư vào công ty con" (mã số 251) của Bảng Cân đối kế toán riêng với giá trị là 415,46 tỷ đồng. Đây là giá trị mà Tổng Công ty đã chuyển trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Hợp Thành ("Nhà đầu tư") theo các quy định của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu cổ phần.

Ngoài ra, Tổng công ty và Nhà đầu tư vẫn đang trong quá trình trao đổi, xem xét về giá trị lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư trong giai đoạn tham gia đầu tư vào Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn. Vì vậy, Tổng Công ty chưa ghi nhận bất kỳ nghiệp vụ kinh tế nào liên quan đến giá trị này vào Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty.

Theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Tổng công ty phải thực hiện quyết toán thuế, các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước với Cơ quan thuế và đề nghị Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, quyết toán tiền thu về cổ phần hóa, chi trả chế độ cho người lao động dôi dư, chi phí cổ phần hóa. Tổng công ty đã hoàn thành việc quyết toán thuế. Đối với các nội dung còn lại, Tổng công ty đã hoàn thành hồ sơ và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy số liệu trên Báo cáo tài chính riêng kèm theo có thể thay đổi sau khi có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.”

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2022: “Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

- Đối với Báo cáo tài chính Hợp nhất:

Kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “Tại Báo cáo kiểm toán số 100322.015/BCTC.KT5 ngày 10/03/2022 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho

năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc ghi nhận Tài sản cố định và công tác cổ phần hóa tại Công ty CP Cảng Hải Phòng, thu xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Biển Đông. Các vấn đề này Tổng công ty đang trong quá trình xử lý, khắc phục, do đó chúng tôi tiếp tục đưa ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022”. Bên cạnh đó, kiểm toán viên cũng lưu ý người đọc Báo cáo tài chính Hợp nhất một số vấn đề cần nhấn mạnh tại các trang 6 và 7 Mục “Vấn đề cần nhấn mạnh” tại Báo cáo tài chính Hợp nhất.

Ngoại trừ các vấn đề nêu trên, Ban Kiểm soát cũng thống nhất với ý kiến của Công ty kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty năm 2022: “Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2022”. Ban Kiểm soát VIMC lưu ý: Các Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty ở trên đã điều chỉnh hồi tố lại số liệu so sánh căn cứ theo các Báo cáo Kiểm toán Nhà Nước về Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà Nước năm 2021 tại Công ty mẹ và các Công ty con.

- Tổng công ty thực hiện việc công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính

2.1. Tại Công ty mẹ

Căn cứ số liệu tại Báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2022, Ban Kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Tình hình Tài sản - Nguồn vốn tại ngày 31/12/2022:

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A	Tài sản	13.837.023.535.040	13.919.285.581.419
I	Tài sản ngắn hạn	2.224.622.927.550	1.900.724.788.674
II	Tài sản dài hạn	11.612.400.607.490	12.018.560.792.745
B	Nguồn vốn	13.837.023.535.040	13.919.285.581.419
I	Nợ phải trả	2.048.175.758.085	2.783.468.476.733
1	Nợ ngắn hạn	1.906.638.123.389	2.482.993.167.830

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
2	Nợ dài hạn	141.537.634.696	300.475.308.903
II	Vốn chủ sở hữu	11.788.847.776.955	11.135.817.104.686
1	Vốn góp của chủ sở hữu	12.005.880.000.000	12.005.880.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-217.032.223.045	-870.062.895.314

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022	01/01/2022
A	Khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,07	0,70
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,17	0,77
3	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	6,76	5,00
B	Cơ cấu Tài sản, nguồn vốn			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	16,08	13,66
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	83,92	86,34
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	14,80	20,00
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	85,20	80,00
C	Hệ số Nợ			
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	17,37	25,00
2	Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	%	14,80	20,00
D	Chỉ số hiệu quả hoạt động			
1	Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS)	%	35,50	18,62
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,719	1,776

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2022	01/01/2022
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,54	2,220

Nhận xét:

Các chỉ số tài chính về khả năng thanh toán đã cho ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý hơn, kể từ năm 2021 khi kết quả kinh doanh đã có thuận lợi hơn những năm trước, ban lãnh đạo VIMC đã có quyết sách trong việc tập trung trả những khoản nợ có lãi suất cao tại VDB, nên đến cuối năm 2022 các chỉ số nợ đã giảm nhiều so với số đầu năm. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của VIMC năm 2022 đã có sự tăng trưởng vượt bậc do trong năm 2022 kết quả kinh doanh tốt, lợi nhuận đạt 264% so với năm 2021.

2.2. Tình hình sản xuất kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty

Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng doanh thu	14.379	12.511	15.301
2	Tổng chi phí	10.574	9.993	12.246
3	Lợi nhuận trước thuế	3.806	2.518	3.055

Tình hình Tài sản - Nguồn vốn tại ngày 31/12/2022:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A	Tài sản	26.946.485.699.108	26.627.222.007.545
I	Tài sản ngắn hạn	12.835.961.755.122	12.520.601.447.968
II	Tài sản dài hạn	14.110.523.943.986	14.106.620.559.577
B	Nguồn vốn	26.946.485.699.108	26.627.222.007.545
I	Nợ phải trả	12.861.117.369.313	15.045.694.542.045
1	Nợ ngắn hạn	8.331.224.508.820	9.862.999.749.664
2	Nợ dài hạn	4.529.892.860.493	5.182.694.792.381

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày	Tại ngày 01/01/2022
II	Vốn chủ sở hữu	14.085.368.329.795	11.581.527.465.500
1	Vốn góp của chủ sở hữu	12.005.880.000.000	12.005.880.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	10.945.029.557	10.945.029.557
3	Vốn khác của chủ sở hữu	89.940.729.693	89.940.729.693
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(3.251.786.782.350)	(3.695.871.331.806)
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	18.595.399.399	16.830.416.168
6	Quỹ đầu tư phát triển	1.586.187.454.224	1.045.000.690.481
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	92.227.502	7.656.282.218
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(643.878.885.994)	(1.783.322.740.197)
9	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	4.269.393.157.764	3.884.468.389.386

- Tổng tài sản của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 26.946,5 tỷ đồng, tăng 319,3 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm. Cơ cấu tài sản chính như sau:

Tài sản cố định là 9.498,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 35,3% tổng tài sản, lớn nhất trong tổng tài sản, đây là các hạng mục tài sản cố định có giá trị lớn như đội tàu, hệ thống bến cảng, kho bãi, phương tiện thiết bị...

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là 6.399,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23,8% tổng tài sản. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 01 năm của VIMC và các công ty con.

- Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 tăng 319,3 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm, trong đó: nợ phải trả là 12.861,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 47,7% tổng nguồn vốn; vốn chủ sở hữu là 14.085,4 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 52,3% tổng nguồn vốn (vốn góp của chủ sở hữu là 12.005,9 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối là âm 643,9 tỷ đồng).

VI. Tình hình thực hiện các kiến nghị tại các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021

- Đối với kiến nghị về điều chỉnh số liệu kế toán và BCTC năm 2021: VIMC và các đơn vị đã điều chỉnh sổ sách, lập lại BCTC năm 2021;

- Đối với các kiến nghị còn lại: Xử lý tài chính, nộp vào NSNN 56.194 triệu đồng;

Chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán: công tác sử dụng tiền và tương đương tiền; Công tác quản lý nợ phải thu; Công tác quản lý nợ phải trả; Công tác quản lý sử dụng TSCĐ; Quản lý tiền lương và các khoản trích theo lương; Công tác quản lý doanh thu, chi phí; Thực hiện nghĩa vụ với NSNN; Công tác quản lý mua sắm vật tư, hàng hoá, tài sản, thuê ngoài cung cấp dịch vụ; Công tác quản lý hàng tồn kho; Công tác Quản lý đầu tư tài chính.;

Kiến nghị, xem xét, kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại đã nêu tại báo cáo kiểm toán, ... VIMC và các đơn vị liên quan đang trong quá trình thực hiện.

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của Ủy ban tại Văn bản số 1789/UBQLV-CNHT ngày 07/11/2022 về thực hiện kiến nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 10519/BTC-TCĐN ngày 13/10/2022

Ngày 28/11/2022, VIMC đã có Văn bản số 2116/HHVN-TCKT báo cáo Ủy ban, Bộ Tài chính về việc thực hiện các kiến nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 10519/BTC-TCĐN ngày 13/10/2022. Cụ thể:

2.1. Kiến nghị tiếp tục duy trì các biện pháp kiểm soát chi phí kiểm soát chi phí, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, 05 năm theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền:

Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình CTCP, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành của VIMC trong việc theo sát diễn biến thị trường, nắm bắt cơ hội và linh hoạt trong điều chỉnh phương án khai thác cũng như trong đàm phán hợp đồng để nâng giá cước vận tải và giá cho thuê tàu nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, sau nhiều năm thua lỗ, từ năm 2021, VIMC đã bắt đầu có lãi. Kết quả sản xuất kinh doanh của VIMC được cải thiện ngoài nguyên nhân do hoạt động vận tải biển hiệu quả hơn còn là kết quả từ việc áp dụng đồng bộ các giải pháp trong hoạt động quản lý, điều hành của VIMC: hiệu quả của công tác tái cơ cấu mạnh mẽ tại VIMC trong những năm gần đây; tăng cường các biện pháp để giảm chi phí, giảm thời gian dừng tàu, áp dụng các phương thức quản trị tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh, ... nhờ vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của VIMC đã được cải thiện rõ rệt, năm 2022 lãi gấp 2,64 lần năm 2021.

Tại Chiến lược phát triển 05 năm của VIMC đã trình Ủy ban, VIMC cũng xác định nhiệm vụ đổi mới công tác quản trị theo hướng tiếp cận và áp dụng những nguyên tắc, phương pháp, công cụ quản trị tiên tiến trên thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực quản trị nhân sự, tổ chức doanh nghiệp, quản trị hiệu suất,... tạo sự đột phá trong công tác quản trị thông qua việc từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ

thông tin vào quản trị, kinh doanh, khai thác là một nhiệm vụ trọng tâm của VIMC trong giai đoạn 2021-2025.

2.2. Kiến nghị về đôn đốc thu hồi nợ, tránh bị chiếm dụng vốn, đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp và cân đối dòng tiền để trả nợ dứt điểm các khoản nợ quá hạn, đến hạn tại VDB:

+ Các chỉ số khả năng thanh toán của VIMC ngày càng được cải thiện, các chỉ tiêu nợ cũng giảm dần qua các năm cho thấy tình hình tài chính của VIMC đang ngày càng tốt hơn. Đến 31/12/2022, các chỉ số khả năng thanh toán của VIMC cho thấy VIMC đảm bảo khả năng thanh toán nợ.

+ Nợ phải thu: Đối với các khoản nợ quá hạn, VIMC đã khởi kiện một số khoản nợ khó đòi hoặc thương thảo với các công ty để đưa ra phương án xử lý nợ, đồng thời xem xét đến phương án khởi kiện. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, VIMC đã trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

+ Về việc trả nợ VDB: Từ năm 2021, khi thị trường vận tải biển tăng trưởng, song song với việc xây dựng phương án tái cơ cấu các khoản nợ tại VDB báo cáo Ủy ban, Bộ Tài chính kiến nghị Chính phủ để tái cơ cấu nợ, VIMC vẫn đang tiếp tục cân đối tài chính, tập trung trả một phần nợ gốc, lãi vay cho VDB để giảm áp lực lãi vay của các khoản nợ có lãi suất cao, khoản nợ đang thực hiện theo Thi hành án. Trong 02 năm (2021, 2022), VIMC đã trả nợ cho VDB số tiền 1.027 tỷ đồng.

2.3. Kiến nghị về hoạt động đầu tư của VIMC:

+ Đối với các khoản đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: VIMC đã rà soát lại các khoản đầu tư tại các doanh nghiệp để xây dựng Đề án Cơ cấu lại doanh nghiệp VIMC giai đoạn 2021-2025. Đề án đã có ý kiến của Ủy ban và sẽ trình thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của VIMC. Sau khi Đề án Cơ cấu lại doanh nghiệp được thông qua, VIMC sẽ thực hiện thoái vốn, sắp xếp lại các doanh nghiệp kém hiệu quả, ngoài ngành để tập trung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư chính của VIMC.

+ Giám sát hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: VIMC đã ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Quyết định số 311/QĐ-HĐQT ngày 19/07/2022. Định kỳ, VIMC thực hiện việc giám sát tài chính tại các công ty con, công ty có vốn góp 06 tháng và hàng năm. Hàng tháng, VIMC thực hiện công tác giám sát tình hình hoạt động kinh doanh tại các đơn vị có vốn góp qua phần mềm MIS-BI.

+ Đối với các dự án dở dang còn tồn tại: VIMC đang thực hiện xử lý, thanh lý các dự án như: Dự án Vân Phong, 02 máy tàu, ... Tháng 02/2023, VIMC đã thực hiện thanh lý xong các tài sản của Dự án Vân Phong.

2.4. Tình hình thực hiện kiến nghị của Bộ Tài chính liên quan đến công tác cổ phần hóa của Cảng Cần Thơ: công tác kiểm điểm, thực hiện làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc giảm vốn nhà nước giai đoạn cổ phần hóa đã được Cảng Cần Thơ thực hiện. Hiện nay, Cảng Cần Thơ làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ để thực hiện các thủ tục để điều chỉnh giảm vốn điều lệ theo đúng quy định.

3. Đối với các kiến nghị tại các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác

VIMC đã chỉ đạo các Ban, các đơn vị thành viên thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Cụ thể tình hình thực hiện các kiến nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền như sau:

+ Bộ Tài chính (Thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, kế toán và thuế): 09/12 kiến nghị đã hoàn thành; 03/12 kiến nghị đang triển khai thực hiện.

+ Thanh tra Chính phủ (về việc thanh tra toàn diện việc cổ phần hóa Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn): 03/06 kiến nghị đã hoàn thành; 03/06 kiến nghị đang triển khai thực hiện.

VII. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác.

- Hầu hết các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành Tổng công ty đều được ghi nhận và được điều chỉnh ngay trong quá trình ra các nghị quyết, quyết định và triển khai thực hiện.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc góp phần tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tài sản nói chung cũng như tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và quản lý rủi ro trong Tổng công ty.

VIII. Báo cáo về các giao dịch liên quan đến các thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác

Trong năm 2022, Công ty không có phát sinh hợp đồng giao dịch liên quan đến các thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác.

PHẦN II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2023 và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty, Ban Kiểm soát xin có một số đề xuất, kiến nghị sau:

1. Công tác quyết toán cổ phần hóa: Kính đề nghị Ủy ban sớm phê duyệt quyết toán tài chính tại thời điểm chính thức chuyển sang CTCP của Công ty mẹ làm cơ sở thực hiện bàn giao giữa doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần.

2. Một số các tồn tại của giai đoạn công ty 100% vốn nhà nước chưa được xử lý triệt để phải mang sang công ty cổ phần kế thừa tiếp tục xử lý như xử lý các dự án tồn đọng, tái cấu trúc tại các cảng liên doanh, xử lý bảo lãnh của Công ty mẹ tại các doanh nghiệp thành viên,... Kính đề nghị Ủy ban, Bộ Tài chính tiếp tục hỗ trợ để xử lý dứt điểm các tồn tại, lành mạnh hóa tình hình tài chính của VIMC.

3. Tổng công ty đã hoàn thành xây dựng bản Dự thảo Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư 05 năm giai đoạn 2021-2025 và Đề án Cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, kính đề nghị ĐHCĐ thông qua để VIMC có cơ sở thực hiện.

4. Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành VIMC tiếp tục thực hiện và có báo cáo về tình hình thực hiện các kiến nghị của KTNN.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT VIMC;
- Các thành viên BKS (đề t/h);
- Lưu: VT, BKS, TGTT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lương Đình Minh

Số: /BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN
KIỂM SOÁT NĂM 2022, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 22/04/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên VIMC năm 2022;

Ban Kiểm soát (“BKS”) Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 với các nội dung như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

1.1 Số lượng thành viên Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm 03 thành viên:

- 1) Ông Lương Đình Minh - Trưởng Ban Kiểm soát
- 2) Ông Phạm Cao Nhuệ - Thành viên Ban Kiểm soát
- 3) Bà Phan Thị Nhị Hà - Thành viên Ban Kiểm soát

1.2 Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Ban Kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát, BKS luôn đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng như tại các đơn vị thành viên được kiểm tra.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát có 06 (sáu) cuộc họp, định kỳ mỗi quý ít nhất họp một lần đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Ngoài ra, BKS cũng thường xuyên trao đổi, đánh giá các vấn đề liên quan công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Tổng công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và cả năm 2022.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, việc chấp hành Điều lệ VIMC, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Tổng công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp với Ban Điều hành.

- Giám sát việc thực hiện Kiến nghị của đoàn Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2021 tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam của Kiểm toán Nhà nước ngày 14/12/2022. Theo đó, các vấn đề tại Kiến nghị kiểm toán đối với Tổng công ty đã và đang được Ban kiểm soát VIMC giám sát cụ thể như sau:

Thứ nhất: Việc điều chỉnh số liệu kế toán và Báo cáo tài chính năm 2021 theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước đối với các đơn vị có liên quan.

Thứ hai: Việc xử lý tài chính, nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền là 56.194 triệu đồng.

Thứ ba: Chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán: công tác sử dụng tiền và tương đương tiền; công tác quản lý nợ phải thu; công tác quản lý nợ phải trả; công tác quản lý sử dụng tài sản cố định; quản lý tiền lương và các khoản trích theo lương; công tác quản lý doanh thu, chi phí; thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước; công tác quản lý mua sắm vật tư, hàng hoá, tài sản, thuê ngoài cung cấp dịch vụ; công tác quản lý hàng tồn kho; công tác quản lý đầu tư tài chính.

Thứ tư: Kiến nghị, xem xét, kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại đã nêu tại báo cáo kiểm toán.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong Tổng công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất VIMC năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Thông qua các nội dung, quy trình về đấu thầu lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát, BKS đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2022.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIMC. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập, cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Tổng công ty.

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, tinh thần làm việc tập thể để thực hiện công việc một cách khách quan và đạt hiệu quả cao nhất.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022.

1.4 Lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Lương và thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo chế độ của Tổng công ty, tuân thủ quy định tại Điều lệ VIMC và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Năm 2022, do cả 03 kiểm soát viên đều làm việc chuyên trách nên không có phát sinh tiền thù lao, tổng tiền lương của các thành viên Ban Kiểm soát là 2.184 triệu đồng.

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện đúng định mức chi theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Tổng công ty.

2. Phương hướng hoạt động năm 2023

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIMC và nhiệm vụ được giao tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Ban Kiểm soát lập kế hoạch hoạt động chi tiết cho năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, cả năm của Tổng công ty.

- Giám sát các chỉ tiêu tài chính; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện các dự án đầu tư và hiệu quả đầu tư; việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ.

- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiểm tra tình hình thực hiện công tác xây dựng các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Tổng công ty.

- Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Làm việc với người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty và Ban Kiểm soát các đơn vị này về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác kiểm tra giám sát.

- Giám sát việc thực hiện, tuân thủ Điều lệ của VIMC, tuân thủ các quy định của pháp luật nhà nước; tuân thủ các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, của Tổng giám đốc.

- Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Tổng công ty. Đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của bộ phận Kiểm toán nội bộ để tăng cường công tác giám sát tại Tổng công ty.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, đoàn thanh kiểm tra trong việc kiểm tra giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng

công ty; giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra, kiểm toán tại VIMC (nếu có).

- Thực hiện các công việc khác của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

- Cập nhật chính sách, quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.

(Chi tiết Kế hoạch hoạt động năm 2023 kèm theo Báo cáo này).

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động nhiệm vụ của Kiểm soát viên và của Ban Kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT VIMC;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS, TGTT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lương Đình Minh

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

Stt	Nội dung kiểm soát	Đối tượng	Hình thức kiểm soát	Thời gian dự kiến	Ghi chú
I	Quý I năm 2023				
1	Giám sát việc kiểm kê tài sản và xử lý kết quả kiểm kê tại thời điểm 0h00 ngày 01/01/2023	Văn phòng TCTY và một số đơn vị hạch toán phụ thuộc	Tham gia kiểm kê trực tiếp; Biên bản kiểm kê; Báo cáo kết quả xử lý sau kiểm kê	Theo lịch kiểm kê của đơn vị	
2	Thẩm định việc thực hiện quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý và người lao động tại Công ty Mẹ năm 2022	Văn phòng TCTY	Thông qua Tờ trình của TGD; Nghị quyết của HĐQT	Tháng 3/2023	
3	Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của VIMC.	Công ty mẹ - Tổng công ty	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, các biên bản kiểm toán, Thư quản lý, Hợp đồng kiểm toán và hồ sơ chứng từ liên quan	Sau khi Báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán được phát hành	BCTC riêng bao gồm Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc
II	Quý II năm 2023				
1	Thẩm định Báo cáo tài chính năm Quý I năm 2023 của VIMC.	Công ty Mẹ - Tổng công ty và các công ty con	Thông qua BCTC, báo cáo của người đại diện vốn, báo cáo của Kiểm soát viên Tcty tại các đơn vị	Sau khi Báo cáo tài chính quý I 2023 được phát hành	
2	Kiểm tra Công tác tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá công tác quản lý tài chính, tình hình tài chính;	Công ty CP Cảng Sài Gòn	Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị	Tháng 4/2023	Ban Kiểm soát kiểm tra hoặc phối hợp với các ban, bộ phận

Stt	Nội dung kiểm soát	Đối tượng	Hình thức kiểm soát	Thời gian dự kiến	Ghi chú
	Việc tổ chức công tác kế toán; việc chấp hành các quyết định, chỉ đạo của VIMC. Kỳ kiểm tra: Giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.				thuộc bộ máy giúp việc của VIMC
3	Kiểm tra Công tác tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá công tác quản lý tài chính, tình hình tài chính; Việc tổ chức công tác kế toán; việc chấp hành các quyết định, chỉ đạo của VIMC. Kỳ kiểm tra: Giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.	Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam	Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị	Tháng 5/2023	Ban Kiểm soát kiểm tra hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của VIMC
4	Kiểm tra Công tác tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá công tác quản lý tài chính, tình hình tài chính; Việc tổ chức công tác kế toán; việc chấp hành các quyết định, chỉ đạo của VIMC. Kỳ kiểm tra: Giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.	Công ty CP Vận tải biển Việt Nam	Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị	Tháng 6/2023	Ban Kiểm soát kiểm tra hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của VIMC
III	Quý III năm 2023				
1	Kiểm tra đánh giá hệ thống công nghệ thông tin của Tổng công ty (về các nội dung: Trang bị & quản lý TSCNTT; Quản lý kiểm soát truy cập; An toàn mạng máy tính; QL sử dụng các phần mềm nghiệp vụ; hoạt động lưu trữ sao lưu dữ liệu; tình hình thực hiện, triển khai các dự án...).	Văn phòng TCTy	Thông qua quan sát, phỏng vấn, đánh giá	Tháng 7/2023	
4	Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên 2023 của VIMC.	Công ty Mẹ - Tổng công ty và các công ty con	Thông qua BCTC, báo cáo của người đại diện vốn, báo cáo của	Sau khi Báo cáo tài chính	

Stt	Nội dung kiểm soát	Đối tượng	Hình thức kiểm soát	Thời gian dự kiến	Ghi chú
			Kiểm soát viên Tcty tại các đơn vị	quý II 2023 được phát hành	
3	Kiểm tra Công tác tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá công tác quản lý tài chính, tình hình tài chính; Việc tổ chức công tác kế toán; việc chấp hành các quyết định, chỉ đạo của VIMC. Kỳ kiểm tra: Giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.	Công ty CP Cảng Quy Nhơn	Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị	Tháng 8/2023	Ban Kiểm soát kiểm tra hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của VIMC
4	Kiểm tra Công tác tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá công tác quản lý tài chính, tình hình tài chính; Việc tổ chức công tác kế toán; việc chấp hành các quyết định, chỉ đạo của VIMC. Kỳ kiểm tra: Giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.	Công ty CP Vận tải biển Vinaship	Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị	Tháng 9/2023	Ban Kiểm soát kiểm tra hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của VIMC
IV	Quý IV năm 2023				
1	Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Tổng công ty	Công ty mẹ Tổng công ty	Rà soát các thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Mẹ Tổng công ty	Tháng 10/2023	Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ
2	Kiểm tra Công tác tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá công tác quản lý tài chính, tình hình tài chính; Việc tổ chức công tác kế toán; việc chấp hành các quyết	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị	Tháng 10/2023	Ban Kiểm soát kiểm tra hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp

Stt	Nội dung kiểm soát	Đối tượng	Hình thức kiểm soát	Thời gian dự kiến	Ghi chú
	định, chỉ đạo của VIMC. Kỳ kiểm tra: Giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.				việc của VIMC
3	Thẩm định Báo cáo tài chính năm Quý III năm 2022 của VIMC.	Công ty mẹ - Tổng công ty và các công ty con	Thông qua BCTC, báo cáo của người đại diện vốn, báo cáo của Kiểm soát viên Tcty tại các đơn vị	Sau khi Báo cáo tài chính quý III 2023 được phát hành	
4	Kiểm tra Công tác tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá công tác quản lý tài chính, tình hình tài chính; Việc tổ chức công tác kế toán; việc chấp hành các quyết định, chỉ đạo của VIMC. Kỳ kiểm tra: Giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.	Công ty CP Phát triển Hàng hải Việt Nam	Kiểm tra trực tiếp tại đơn vị	Tháng 12/2023	Ban Kiểm soát kiểm tra hoặc phối hợp với các ban, bộ phận thuộc bộ máy giúp việc của VIMC

Lưu ý:

* Thời gian kiểm tra trong kế hoạch này là dự kiến, thời gian cụ thể phụ thuộc vào phối hợp với các ban liên quan để tránh trùng lặp.

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP,

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của VIMC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Về Báo cáo tài chính riêng năm 2022

Báo cáo tài chính riêng năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ý kiến kiểm toán viên về Báo cáo tài chính như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng” và “chấp nhận toàn phần của chúng tôi” đối với Báo cáo tài chính.

Tóm tắt một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2022 sau kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: VND

A	Bảng Cân đối kế toán	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2021
I	Tổng tài sản	13.837.023.535.040	13.919.285.581.419
1	Tài sản ngắn hạn	2.224.622.927.550	1.900.724.788.674
2	Tài sản dài hạn	11.612.400.607.490	12.018.560.792.745
II	Tổng nguồn vốn	13.837.023.535.040	13.919.285.581.419
1	Nợ phải trả	2.048.175.758.085	2.783.468.476.733
2	Vốn chủ sở hữu	11.788.847.776.955	11.135.817.104.686

B	Kết quả hoạt động kinh doanh	Năm 2022	Năm 2021
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	584.867.661.272	229.723.005.665
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	634.063.204.422	230.448.320.548
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	653.030.672.269	247.200.862.806
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	653.030.672.269	247.200.862.806

C	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Năm 2022	Năm 2021
1	Lợi nhuận trước thuế	653.030.672.269	247.200.862.806
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	441.205.411.041	426.046.668.422
4	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(135.077.266.314)	(331.290.663.200)
5	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(680.184.037.561)	(279.278.000.000)
6	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(374.055.892.834)	(184.521.994.778)
7	Tiền và tương đương tiền đầu năm	524.059.162.487	703.521.904.466
8	Tiền và tương đương tiền cuối năm	149.475.735.653	524.059.162.487

2. Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Trong Báo cáo kiểm toán độc lập có nêu:

“Tại Báo cáo kiểm toán số 100322.015/BCTC.KT5 ngày 10/03/2022 về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc ghi nhận Tài sản cố định và công

tác cổ phần hóa tại Công ty CP Cảng Hải Phòng, thư xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Biển Đông. Các vấn đề này Tổng Công ty đang trong quá trình xử lý, khắc phục, do đó chúng tôi tiếp tục đưa ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, cụ thể như sau:

1. Việc ghi nhận tài sản cố định và công tác cổ phần hóa tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

“Tại Thuyết minh số 43 - Thông tin khác, Tổng Công ty đang trình bày các thông tin liên quan đến việc ghi nhận, quản lý, theo dõi tài sản, dùng trích khấu hao và tạm nộp vào ngân sách tiền khấu hao, lãi vay đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ (tài sản thuộc Công ty CP Cảng Hải Phòng) có tổng nguyên giá 279,7 tỷ VND, giá trị còn lại là 148,9 tỷ VND. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ với số tiền tương ứng 342,1 tỷ VND. Hiện tại, Công ty CP Cảng Hải Phòng đang trình các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án thuê khai thác các tài sản này.

Mặt khác, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty CP Cảng Hải Phòng (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức quyết toán cổ phần hóa của cấp có thẩm quyền, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty CP Cảng Hải Phòng sẽ được điều chỉnh nếu cần thiết.

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng không thể xác định được liệu có cần phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tổng Công ty.”

2. Thư xác nhận công nợ và công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông. Cụ thể:

“Thư xác nhận độc lập và thông báo lãi vay mà chúng tôi nhận được liên quan đến khoản vay và chi phí lãi vay phải trả Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy (“VFC”) của Dự án tàu Container 1730 TEU V22 đang cao hơn so với số sách kế toán của Biển Đông tại thời điểm 01/01/2022 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 50.565.211,16 USD, tại thời điểm 31/12/2022 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 54.886.802,34 USD. Nguyên nhân là do Biển Đông đã thực hiện bù trừ nợ gốc và lãi vay phải trả VFC sang cho Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng (“Bạch Đằng”) theo biên bản bàn giao ký ngày 05/08/2015 với Bạch Đằng (xem thêm tại Thuyết minh số 8(4), 21(1) và 24(1)). Chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu thích hợp để có thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty đính kèm.

Tại thuyết minh số 2.21, Tổng Công ty đang trình bày việc Công ty TNHH MTV Biển Đông xử lý số chênh lệch giữa số tiền Công ty nhận nợ với Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam (DATC) so với giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng phát sinh trước ngày chuyển đổi chủ nợ (viết tắt là "số chênh lệch"). Cụ thể, trước năm 2018 (căn cứ Công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/09/2015 của Bộ Tài chính) và trong năm 2022 (căn cứ Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/06/2021; công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/09/2015; công văn số 1440/BTC-TCDN ngày 08/02/2021 của Bộ Tài chính), số chênh lệch được ghi nhận tăng giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty. Trong giai đoạn từ 2018 đến năm 2021, số chênh lệch này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Nếu Biển Đông áp dụng nhất quán theo quy định của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành (ghi nhận số chênh lệch này vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) thì trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, chỉ tiêu Chênh lệch đánh giá lại tài sản (Mã số 416) sẽ giảm xuống và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) sẽ tăng lên một khoản 2.104,86 tỷ VND (tại ngày 01/01/2022 là 1.660,78 tỷ VND). Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 chỉ tiêu Thu nhập khác (Mã số 31) sẽ tăng lên số tiền 444,08 tỷ VND."

Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tóm tắt một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 sau kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: VND

A	Bảng Cân đối kế toán	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2021
I	Tổng tài sản	26.946.485.699.108	26.627.222.007.545
1	Tài sản ngắn hạn	12.835.961.755.122	12.520.601.447.968
2	Tài sản dài hạn	14.110.523.943.986	14.106.620.559.577
II	Tổng nguồn vốn	26.946.485.699.108	26.627.222.007.545
1	Nợ phải trả	12.861.117.369.313	15.045.694.542.045
2	Vốn chủ sở hữu	14.086.368.329.795	11.581.527.465.500

B	Kết quả hoạt động kinh doanh	Năm 2022	Năm 2021
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung	3.976.259.070.003	3.746.482.269.865

B	Kết quả hoạt động kinh doanh	Năm 2022	Năm 2021
	cấp dịch vụ		
2	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	173.774.366.661	797.153.529.541
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.716.735.375.133	3.485.919.275.509
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.055.330.326.381	3.805.548.184.312
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.540.477.797.891	3.327.294.933.189

C	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Năm 2022	Năm 2021
1	Lợi nhuận trước thuế	3.055.330.326.381	3.805.548.184.312
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	2.609.143.365.124	3.477.182.420.616
4	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(834.749.046.746)	(1.583.333.390.684)
5	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(1.783.966.730.383)	(1.359.230.045.904)
6	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(9.572.412.005)	534.618.984.028
7	Tiền và tương đương tiền đầu năm	2.373.919.151.232	1.835.366.972.444
8	Tiền và tương đương tiền cuối năm	2.384.234.648.554	2.373.919.151.232

(Chi tiết Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của VIMC đã được kiểm toán đính kèm).

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của VIMC đã được kiểm toán.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TCKT, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Anh Sơn

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận của VIMC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận của VIMC như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2021

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị VIMC đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. Tuy nhiên, Đại hội đồng cổ đông chưa thông qua nội dung này.

Tại Điều 5 Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của VIMC quyết nghị: “*Trên cơ sở phương án phân phối lợi nhuận (theo Tờ trình số 125/TTr-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022 của*

Hội đồng quản trị VIMC) và ý kiến của cổ đông Nhà nước, Đại hội thống nhất chưa thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của VIMC, sẽ báo cáo xin ý kiến cổ đông thông qua bằng văn bản sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền”.

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 6873/BTC-TCDN ngày 15/7/2022 và ý kiến của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại Văn bản số 1101/UBQLV-CNHT ngày 02/8/2022, Hội đồng quản trị VIMC kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2023 xem xét phê duyệt nội dung phân phối lợi nhuận năm 2021 của VIMC như sau: “Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 do bù đắp lỗ lũy kế và còn lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2021 là âm (-) 870.062.895.314 đồng”.

2. Lợi nhuận sau thuế năm 2022

Tại Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

- + Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 653.030.672.269 đồng.
- + Lỗ lũy kế đến cuối năm trước là âm (-) 870.062.895.314 đồng.
- + Lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 là âm (-) 217.032.223.045 đồng.

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP; căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và các văn bản pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét: “Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 của VIMC do bù đắp lỗ lũy kế của các năm trước và còn lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 là âm (-) 217.032.223.045 đồng”.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Anh Sơn

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022; phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) của Tổng công ty như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HDQT, BKS năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua

Tại Điều 7 Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của VIMC đã phê duyệt quỹ tiền lương và quỹ thù lao kế hoạch năm 2022 như sau:

Hội đồng quản trị gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD); Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 6.384.000.000 đồng; tiền lương bình quân: 66.500.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 103.680.000 đồng.

- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

2. Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022

HĐQT VIMC kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD). BKS gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 7.660.800.000 đồng; tiền lương bình quân: 79.800.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 191.520.000 đồng.

- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

3. Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023

HĐQT VIMC kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD). BKS gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 7.104.000.000 đồng; tiền lương bình quân: 74.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 177.600.000 đồng.

- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT, BKS Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, TCNS, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Anh Sơn

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Đề án Cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025 (“Đề án”) theo Báo cáo số 07/BC-NĐD ngày 09/01/2023 của VIMC và đã được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có ý kiến tại Văn bản số 106/UBQLV-CNHT ngày 02/02/2023,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025.

Một số nội dung chính của Đề án bao gồm:

1. Cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh

Giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP vẫn tiếp tục tập trung hoạt động trong 03 lĩnh vực kinh doanh chính, bao gồm: cảng biển, vận tải biển và dịch vụ logistics. Phát triển hệ sinh thái tích hợp, kết nối hoạt động cảng biển - vận tải biển - dịch vụ logistics trên nền tảng công nghệ số.

2. Hoạt động đầu tư phát triển

2.1 Lĩnh vực vận tải biển:

- Thực hiện thanh lý 24 tàu với tổng trọng tải khoảng 617.000 tấn (DWT).
- Đầu tư 04 tàu container từ 1.700 Teus đến 2.200 Teus và 08 tàu hàng khô trọng tải đến 60.000 tấn (DWT).
- Dự kiến đến năm 2025, đội tàu của VIMC có tổng số 40 tàu, tổng trọng tải khoảng 1,2 triệu tấn. Trong đó, đội tàu container đạt trọng tải khoảng 200.000 tấn DWT (13.000 - 16.000 TEU), tương đương 30% trọng tải đội tàu container Việt Nam.

2.2 Lĩnh vực cảng biển:

VIMC phát triển hệ thống cảng cho tàu trọng tải lớn; nghiên cứu đầu tư các cơ sở hạ tầng cảng biển tại các vị trí mới; nâng cấp, mở rộng đầu tư với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện hữu và đầu tư chiều sâu (thiết bị, CNTT) nhằm tăng năng lực khai thác và cạnh tranh.

VIMC tập trung phát triển hệ thống cảng ở các khu vực trọng điểm như Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Tp. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, như sau:

- Khu vực Hải Phòng: (1) Dự án Đầu tư xây dựng Bến 3, 4 Cảng Lạch Huyện; (2) Đầu tư Giai đoạn 2 Cảng VIMC Đình Vũ; (3) Phát triển hệ thống bên phao tại các khu neo.

- Khu vực miền Trung:

+ Cảng Đà Nẵng: Đầu tư chiều sâu, nâng cao khả năng khai thác Cảng Tiên Sa. Đề xuất đầu tư 2 bên khởi động Cảng Liên Chiểu. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án Trung tâm logistics tại Hòa Vang để kết nối, giảm lưu lượng hàng hóa qua cảng Tiên Sa. Nghiên cứu phát triển các bến tàu khách.

+ Cảng Quy Nhơn: đầu tư nâng cấp mở rộng bến số 1 Cảng Quy Nhơn; dự án mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2030 (giai đoạn 1, khu đất 3,8ha) và các hạ tầng ICD, kho bãi kết nối.

- Khu vực Tp. Hồ Chí Minh:

+ Hoàn thành dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước. Nghiên cứu, đề xuất triển khai Dự án Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước giai đoạn II.

+ Huy động nguồn lực, hợp tác với MSC nghiên cứu đầu tư khu bến trung chuyển container quốc tế quy mô lớn tại Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh.

- Khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu: Giai đoạn đến năm 2030, nghiên cứu tham gia đầu tư phát triển cảng cho tàu trọng tải lớn tại khu vực Cái Mép Hạ, đầu tư bến tàu khách.

- Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng Cảng Cái Cui, thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Cảng VIMC Hậu Giang giai đoạn II.

2.3 Lĩnh vực dịch vụ hàng hải:

Phát triển cơ sở hạ tầng hoặc hợp tác với các đối tác để đầu tư, triển khai các dự án ICD, Depot, trung tâm phân phối, trung tâm logistics, ... tại các khu vực Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn, TP. HCM, ĐBSCL nhằm kết nối với hệ thống cảng biển hiện có, kéo dài chuỗi cung ứng dịch vụ cho khách hàng.

Dự kiến đến năm 2025, hệ thống cơ sở hạ tầng logistics gồm: kho, bãi, trung tâm phân phối hàng hoá, đội xe vận tải bộ, sà lan với tổng diện tích kho, bãi khoảng 750.000 m², đội xe gồm 175 chiếc, sà lan từ 5-10 chiếc cỡ từ 64 teus đến 300 teus.

3. Cơ cấu lại mô hình tổ chức và quan hệ sở hữu

VIMC thực hiện sắp xếp, thoái vốn, chuyển đổi, thành lập mới các doanh nghiệp như sau:

- Chấm dứt hoạt động đối với 03 đơn vị hạch toán phụ thuộc.
- Thoái giảm vốn hoặc phát hành thêm cổ phiếu để giảm tỷ lệ vốn góp của VIMC tại 07 doanh nghiệp thành viên.
- Thoái vốn toàn bộ, thu gọn đầu mối tại 08 doanh nghiệp thành viên.
- Chuyển thành công ty cổ phần đối với 04 doanh nghiệp.
- Thành lập công ty cổ phần vận tải container trên cơ sở các nguồn lực hiện có và huy động nguồn vốn từ các cổ đông bên ngoài, bao gồm: (1) Giá trị vốn góp của VIMC tại Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ; (2) Giá trị vốn góp của VIMC tại Công ty cổ phần Phát triển hàng hải; (3) Giá trị vốn góp bằng tiền của VIMC (hoặc bằng giá trị tài sản tàu container, vỏ container; tài sản là kho bãi 16ha của VIMC tại Hải Phòng), cùng nguồn vốn huy động của các cổ đông bên ngoài.
- Nghiên cứu việc thành lập một số chi nhánh/văn phòng đại diện tại nước ngoài; thành lập một công ty cổ phần do VIMC góp vốn với tỷ lệ chi phối để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng logistics, ICD, depot, trung tâm phân phối hàng hóa, ... nhằm triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển lĩnh vực dịch vụ hàng hải của VIMC giai đoạn 2021-2025.
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục phá sản đối với 02 doanh nghiệp.

Sau thoái vốn, giảm vốn và thành lập, sắp xếp lại doanh nghiệp, số lượng các doanh nghiệp có vốn góp của VIMC giảm từ 35 đầu mối (34 doanh nghiệp và 01 khoản đầu tư, không tính các doanh nghiệp đang thực hiện giải thể, phá sản) xuống còn 27 doanh nghiệp, trong đó, công ty con giảm từ 19 xuống còn 14 doanh nghiệp; công ty liên kết và các khoản đầu tư khác giảm từ 16 xuống còn 13 doanh nghiệp. Số lượng các đơn vị HTPT của VIMC giảm từ 07 đơn vị xuống còn 03 đơn vị.

4. Cơ cấu lại tài chính, nguồn vốn, tài sản

4.1 Quản trị tài chính:

- Quản trị tốt dòng tiền, phân bổ nguồn tiền, đảm bảo đầy đủ nguồn vốn, sử dụng nhiều hình thức huy động vốn, đa dạng hóa các nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư trọng điểm của VIMC như tăng vốn chủ sở hữu, tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, phát hành trái phiếu, sử dụng vốn góp, vốn vay, ...

- Thực hiện rà soát các quy chế, quy định nội bộ để điều chỉnh, bổ sung đối với các nội dung về quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp phù hợp với các quy định của pháp luật.

4.2 Tiếp tục tái cơ cấu tài chính:

- Tiếp tục tái cơ cấu tài chính, xử lý tài sản gắn với tái cơ cấu các khoản vay VDB tại Công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên, xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu của các doanh nghiệp nhằm lành mạnh hóa tình hình tài chính.

4.3 Tăng vốn điều lệ của VIMC:

Nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của VIMC nhằm tận dụng cơ hội về nguồn lực để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh (đầu tư phát triển cảng cho tàu trọng tải lớn, đầu tư phát triển đội tàu, đầu tư tăng vốn tại các công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, ...) phù hợp với định hướng chiến lược phát triển, VIMC sẽ nghiên cứu, xây dựng phương án tăng vốn điều lệ của VIMC và báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp sau khi có sự chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền về tỷ lệ vốn nhà nước tại VIMC.

5. Đổi mới quản trị doanh nghiệp

5.1 Giải pháp quản trị doanh nghiệp:

- Nghiên cứu, áp dụng các chính sách quản trị tiên tiến, hiện đại phù hợp đối với mô hình công ty mẹ - công ty con. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai hệ thống quản trị tiên tiến theo các chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

- Xây dựng lại hệ thống quy trình tiêu chuẩn được số hóa, tinh gọn và cải tiến liên tục nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất và tạo môi trường kinh doanh thúc đẩy tính linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

5.2 Giải pháp công nghệ thông tin:

- Thực hiện chuyển đổi số thông qua ứng dụng CNTT một cách triệt để, qua đó có thể nắm được hành vi, kỳ vọng của khách hàng để hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, cải tiến phương thức phân phối sản phẩm dịch vụ và chăm sóc khách hàng. Qua dữ liệu, thông tin được số hóa để nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, nguồn nhân lực, tăng năng suất, giám sát hiệu quả hơn quá trình sản xuất kinh doanh.

- Vận tải biển: ứng dụng mạnh mẽ công nghệ kỹ thuật số trong quản lý, sử dụng vật tư, phụ tùng, giảm thiểu tiêu hao nhiên liệu, tăng cường tính năng điều động tàu để nâng cao hiệu quả khai thác tàu. Các doanh nghiệp vận tải biển chủ động nghiên cứu, tìm hiểu để xây dựng chương trình quản lý phù hợp với mô hình quản lý của doanh nghiệp.

- Cảng biển: kết nối các cảng với khách hàng, chủ hàng, các cơ quan hữu quan và các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty trên nền tảng CNTT nhằm đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng và nâng cao trải nghiệm về dịch vụ cho khách hàng.

- Dịch vụ hàng hải: ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong hoạt động logistics để quản lý các hoạt động kết nối, khai thác kho, bãi, đội xe, ... kiểm soát chi phí, nhiên liệu, ... cập nhật thông tin realtime cho khách hàng truy xuất vào bất cứ thời điểm nào.

- Hệ thống thông tin MIS-BI: hoàn thiện, đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng hệ thống thông tin nhằm tập trung quản lý, hình thành cơ sở dữ liệu chung, hỗ trợ cho công tác quản trị điều hành của Công ty mẹ - Tổng công ty và kết nối hiệu quả với các doanh nghiệp thành viên.

5.3 Giải pháp đổi mới sáng tạo, phát triển văn hóa doanh nghiệp

- Phát triển nguồn lực cho đổi mới sáng tạo; xây dựng và đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động đổi mới, sáng tạo nhằm thu hút nguồn lực tham gia. Tăng cường công tác nghiên cứu và phát triển các giải pháp, sáng kiến sáng tạo trong hoạt động quản lý điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp VIMC hướng tới khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm; tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả dựa trên sự hài lòng của khách hàng.

6. Cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ theo vị trí công việc, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tiếp tục chuẩn hóa quy trình tuyển dụng, đào tạo, luân chuyển, đánh giá, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo nguyên tắc thị trường, trọng dụng người tài; đảm bảo thu nhập cạnh tranh trên thị trường nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Triển khai các giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ Tâm - Tài - Đức với phương châm tổ chức vì cá nhân và cá nhân cống hiến cho tổ chức.

- Tập trung xây dựng nguồn cán bộ kế cận và cán bộ cấp chiến lược của Tổng công ty. Gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí công việc; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, e-learning trong các hoạt động đào tạo hướng đến văn hóa học tập liên tục, không ngừng tiếp cận công nghệ và tri thức mới.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025 chi tiết theo Báo cáo số 07/BC-NĐD ngày 09/01/2023 của VIMC và đã được UBQLV có ý kiến tại Văn bản số 106/UBQLV-CNHT ngày 02/02/2023 đề Tổng công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Anh Sơn

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của VIMC như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Môi trường hoạt động năm 2022

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) và các doanh nghiệp thành viên (DNTV) năm 2022 hoạt động trong bối cảnh đã phục hồi của kinh tế thế giới phải chịu những tác động tiêu cực kể từ khi Nga mở cuộc tấn công quân sự vào Ukraine. Chính sách zero covid của Trung Quốc ảnh hưởng lớn đến kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng. Kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường: lạm phát tăng cao, tăng trưởng thấp; xung đột địa chính trị, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ... đã làm tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Các tổ chức quốc tế liên tục hạ dự báo tăng trưởng kinh tế, đặc biệt của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Châu Âu, ...

Trong nước, tình hình kinh tế xã hội năm 2022 của Việt Nam vẫn giữ vững sự ổn định, các cân đối vĩ mô được đảm bảo, lạm phát trong tầm kiểm soát, có sự tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực tuy nhiên tốc độ tăng có dấu hiệu chậm lại. Xuất, nhập khẩu bắt đầu giảm tốc từ Quý 4 trong bối cảnh nhu cầu hàng hóa toàn cầu đang chậm lại, đặc biệt là từ hai thị trường hàng đầu của Việt Nam là Hoa Kỳ và EU.

Ngành vận tải biển bắt đầu phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức trong năm 2022. Mặc dù có những thời điểm khởi sắc, xu hướng chủ đạo của thị trường vẫn là đi xuống và có những thời điểm rất khó khăn như tuần đầu tiên của tháng 8 với những cú rơi tự do của thị trường. Chỉ số BDI đã giảm gần 50% xuống còn 965 điểm vào ngày 31/8/2022.

Thị trường tàu container quốc tế, giá cước vận tải giao ngay liên tục giảm mạnh kể từ tháng 2 năm 2022. Thị trường tàu container đã có dấu hiệu chững lại trong nửa cuối năm nay, đặc biệt từ Quý 3 bởi các tác động tiêu cực như: lạm phát toàn cầu tăng mạnh khiến năng lực mua sắm của người tiêu dùng suy giảm, suy thoái kinh tế ở các nền kinh tế lớn khiến sản lượng hàng hoá lưu thông trên các tuyến Á - Âu và Á - Mỹ giảm mạnh.

Thị trường tàu dầu sản phẩm năm 2022 năm diễn biến khá phức tạp do tác động tiêu cực từ cuộc xung đột quân sự Nga - Ukraine. Đầu năm, thị trường khởi đầu vô cùng ảm đạm nhưng từ tháng 4 đã cải thiện do giá dầu tăng cao trước ảnh hưởng của cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine và tác động từ chính sách “zero covid” của Trung Quốc gây nên sự thiếu hụt nguồn cung dầu trên thị trường.

Thị trường vận chuyển container nội địa ở cả hai chiều (HPH - HCM/HCM - HPH) vẫn chưa có dấu hiệu khả quan, sản lượng hàng hóa luôn ở mức thấp trong khi nguồn cung tàu tuyến nội địa gia tăng. Thị trường container đang lao dốc mặc dù theo thông lệ thì Quý 4 là mùa cao điểm. Các hãng tàu tư nhân đã đầu tư thêm nhiều tàu có tính năng tốt, tuổi tàu trẻ, ... là trở ngại không nhỏ cho VIMC với đội tàu già, size tàu nhỏ và tính năng lạc hậu, khó đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Đối với lĩnh vực cảng biển, do nhu cầu tiêu dùng toàn cầu suy yếu, thị trường và sản lượng một số mặt hàng chủ lực của VIMC như container, sắt, thép, thức ăn gia súc sụt giảm mạnh, hệ thống cảng không khai thác được mặt hàng thiết bị điện gió như trong năm 2021 do hiện các dự án đang tạm dừng trong thời gian chờ chính sách mới của Chính phủ.

Hoạt động dịch vụ hàng hải chịu tác động nặng nề từ việc Trung Quốc áp dụng chính sách zero covid rất nghiêm ngặt, sản lượng hàng xuất khẩu bị ứ đọng và giảm mạnh tại các cửa khẩu phía Bắc. Ngoài ra, chi phí nhiên liệu liên tục điều chỉnh tăng rất mạnh đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải. Với xu hướng các tập đoàn, đơn vị sản xuất trực tiếp thực hiện dịch vụ logistics, bên cạnh đó là áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp tư nhân (có ưu thế tuyệt đối về tính linh hoạt, tiềm lực tài chính, ...), khối dịch vụ hàng hải của VIMC gặp rất nhiều khó khăn.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022

2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khối cảng biển

Hoạt động SXKD của khối cảng biển VIMC tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh gay gắt, các cảng mới liên tục ra đời kéo theo tình trạng dư cung (đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng suy giảm) như: Cảng quốc tế Lạch Huyện HICT sau khi hoàn thành công tác nạo vét đã đi vào hoạt động ổn định, Cảng Nghi Sơn, Cảng Chân Mây, Cảng Chu Lai, Cảng Vĩnh Tân, Nam Vân Phong, Bắc Vân Phong, Tân Cảng - Petro Cam Ranh, Cảng Dung Quất - Hoà Phát tại khu vực Miền Trung, Cảng Gemalink tại Bà Rịa - Vũng Tàu, ... Trong khi hệ thống phương tiện thiết bị, cơ sở hạ tầng tại nhiều cảng của VIMC còn thiếu đồng bộ, luồng vào cảng chưa được nạo vét kịp thời gây ảnh hưởng đến khai thác, ... khiến năng lực cạnh tranh bị hạn chế.

Để thúc đẩy và nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ tại các đơn vị cảng biển, VIMC đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản trị, điều hành hoạt động SXKD; nhiều đơn vị đã nỗ lực và quyết tâm cải tiến, hoàn thiện hướng đến xây dựng hệ thống cảng thông minh, hiện đại, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và hiệu quả hoạt động. Trong năm 2022, hệ thống cảng của VIMC phát triển thêm được 10 tuyến dịch vụ container mới về cảng bao gồm Cảng Hải Phòng (02 tuyến), cảng Đà Nẵng (01 tuyến), cảng Quy Nhơn (01 tuyến), cảng SSIT (02 tuyến), cảng CMIT (03 tuyến) và cảng CICT (01 tuyến).

Sản lượng khối cảng biển năm 2022 đạt 124 triệu tấn (bằng 98% so với năm 2021 và bằng 93% kế hoạch năm 2022). Lợi nhuận khối cảng biển năm 2022 đạt 1.483 tỷ đồng (bằng 57% so với năm 2021 và bằng 89% kế hoạch năm 2022). Lợi nhuận năm 2022 giảm 43% so với năm 2021, chủ yếu do giảm lợi nhuận cảng Sài Gòn, cảng Quy Nhơn (nguyên nhân do trong năm 2021, cảng Sài Gòn ghi nhận doanh thu tài chính từ tái cơ cấu khoản nợ vay của SP-PSA; năm 2022, cảng Quy Nhơn không còn mặt hàng thiết bị điện gió).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: một số cảng có kết quả lợi nhuận đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch giao. Mặc dù sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển đạt mức tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng tốc độ tăng trưởng của một số cảng còn thấp hơn mức tăng trưởng của khu vực. Kết quả phát triển dịch vụ ngoài bốc xếp, dịch vụ sau cảng còn hạn chế. Kết quả hoạt động đầu tư tại hầu hết các cảng đều đạt tỷ lệ rất thấp, nhiều dự án chậm tiến độ. Công tác triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động khai thác, quản lý tại nhiều đơn vị còn chậm, chưa bắt kịp xu thế hiện tại cũng như tốc độ triển khai của các đối thủ cạnh tranh

b. Khối vận tải biển

Thị trường vận tải biển đối với cả nhóm tàu hàng khô, tàu container, tàu dầu năm 2022 về tổng thể là tương đối tốt so với những năm trước đây. Thị trường tàu hàng khô và tàu container từ giai đoạn sau Tết Nguyên Đán ở mức tốt, tuy nhiên thời gian gần đây từ Quý 3/2022 thị trường đang suy giảm mạnh. Thị trường vận tải tàu dầu bắt đầu sôi động và tăng trưởng mạnh từ tháng 4/2022 đến nay và được xem là thời điểm sôi động nhất trong 10 năm trở lại đây. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành VIMC và sự tham mưu kịp

thời của các Ban chuyên môn nghiệp vụ, các doanh nghiệp vận tải biển đã luôn nỗ lực bám sát, tận dụng cơ hội thị trường, tối ưu hóa các hợp đồng TC, duy trì các hợp đồng với mức giá tốt.

Thị trường tàu hàng khô có nhiều biến động trong năm 2022. Thị trường có sự sụt giảm nhẹ khi bắt đầu bước vào đầu năm 2022. Chỉ số BDI giảm vào những tháng đầu năm do tác động của các kỳ nghỉ lễ kéo dài, kèm với đó là nhu cầu tiêu thụ quặng sắt hạn chế của Trung Quốc. Tuy nhiên, kể từ cuối Quý 1/2022 thị trường tàu hàng khô đã có sự phục hồi và chỉ số BDI luôn duy trì trên mức 2.000 điểm và đạt mức 3.357 điểm vào ngày 16/05/2022. Từ đầu Quý 3/2022, kinh tế thế giới bị tác động bởi cuộc xung đột Nga - Ukraine khiến chỉ số BDI giảm sút rõ rệt.

Thị trường tàu container quốc tế bắt đầu giảm liên tục từ Quý 2 do chịu tác động bởi một số yếu tố tiêu cực như: lạm phát toàn cầu tăng mạnh khiến năng lực mua sắm của người tiêu dùng suy giảm, suy thoái kinh tế ở các nền kinh tế lớn khiến sản lượng hàng hoá lưu thông trên các tuyến Á - Âu và Á - Mỹ giảm mạnh, tâm lý tích trữ hàng hoá giảm khi đại dịch Covid-19 dần được kiểm soát khiến nhu cầu nhập khẩu giảm.

Đối với thị trường container nội địa, thị trường vận chuyển container nội địa ở cả hai chiều (HPH - HCM/HCM - HPH) trong nửa cuối năm 2022 chịu tác động của sản lượng hàng hoá hạn chế, nguồn cung tàu tuyến nội địa gia tăng. Các hãng tàu tiếp tục xu hướng điều chỉnh giảm giá cước để thu hút nguồn hàng, đặc biệt giảm mạnh chiều Hải Phòng - Hồ Chí Minh nên cạnh tranh hàng hoá, áp lực giá cước ngày càng gay gắt. Nhiều hãng tàu tư nhân đã có đầu tư thêm nhiều tàu có tính năng tốt, tuổi tàu trẻ, ... là trở ngại không nhỏ đối với hoạt động cạnh tranh trên thị trường do đội tàu VIMC đã nhiều tuổi, size tàu và tính năng lạc hậu, ...

Thị trường tàu dầu sản phẩm diễn biến khá phức tạp nhưng theo chiều hướng tích cực. Sau chuỗi tăng giảm do tác động tiêu cực từ cuộc xung đột quân sự Nga - Ukraine, thị trường khởi sắc từ cuối tháng 8, giá cước đồng loạt tăng mạnh trên các tuyến chính do nhu cầu nhập khẩu xăng dầu của một số quốc gia như Úc, New Zealand và nhu cầu xuất khẩu dầu sản phẩm tinh chế từ Mỹ và Nam Á tăng đã góp phần thúc đẩy đà tăng trưởng cho thị trường.

Công tác quản lý kỹ thuật đội tàu được các đơn vị quan tâm, sát sao nhằm hạn chế xảy ra tình trạng hỏng hóc dẫn đến off-hire trong quá trình khai thác; tăng cường theo dõi, kiểm tra định mức nhiên liệu để tăng hiệu quả khai thác; rà soát những tàu có kế hoạch lên đà để lựa chọn thời điểm lên đà phù hợp nhằm tận dụng cơ hội khi thị trường tăng trưởng. Chi phí tài chính của một số doanh nghiệp khối vận tải biển VIMC đã giảm xuống mức thấp do các khoản vay nợ thương mại hầu hết đã được tất toán hoặc tái cấu trúc. Nhờ kết quả của công tác tái cấu trúc nợ vay có gốc ngoại tệ với các tổ chức tín dụng trong nước trong vài năm qua nên nợ ngoại tệ giảm xuống mức thấp.

Lợi nhuận toàn khối vận tải biển năm 2022 đạt 1.823 tỷ đồng (bằng 170% so với năm 2021 và bằng 141% kế hoạch năm 2022).

c. Khối dịch vụ hàng hải

Năm 2022, Hoạt động dịch vụ hàng hải chịu tác động nặng nề từ việc Trung Quốc áp dụng chính sách Zero Covid rất nghiêm ngặt, sản lượng hàng xuất khẩu bị ứ ứ và giảm mạnh tại các cửa khẩu phía Bắc. Ngoài ra, chi phí nhiên liệu liên tục điều chỉnh tăng rất mạnh đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải. Với xu hướng các tập đoàn, đơn vị sản xuất trực tiếp thực hiện dịch vụ logistics, bên cạnh đó là áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp tư nhân (ưu thế tuyệt đối về tính linh hoạt, tiềm lực tài chính, ...), khối dịch vụ hàng hải của VIMC sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn.

Trong năm 2022, VIMC đã đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu quản trị nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của khối dịch vụ hàng hải. Trong năm, VIMC liên tục làm việc với các đơn vị có nguy cơ không hoàn thành kế hoạch/lỗ để yêu cầu thực hiện các biện pháp đổi mới quản trị điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực, tiết giảm chi phí. Lợi nhuận toàn khối dịch vụ năm 2022 đạt 81 tỷ đồng (bằng 81% so với năm 2021 và bằng 65% kế hoạch năm 2022).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh TH2022/ TH2021	So sánh TH2022/ KH2022
I	HỢP NHẤT						
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Triệu tấn	125,9	132,6	124	98%	93%
2	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	22,8	19,3	21,8	95%	113%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	14.300	12.511	15.300	107%	122%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.640	2.517	3.055	84%	121%
II	CÔNG TY MẸ						
1	Sản lượng vận tải biển	Triệu tấn	6,53	3,86	5,62	59%	146%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.825	1.691	2.417	132%	143%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	230	240	653	283%	272%

Ghi chú: Số liệu theo Báo cáo tài chính VIMC đã được kiểm toán

2.2 Kết quả hoạt động đầu tư năm 2022

2.2.1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị:

Theo Kế hoạch đầu tư của Công ty mẹ VIMC năm 2022 được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết số 145/NQ-ĐHCĐ ngày 20/4/2022 là 292,89 tỷ đồng (bao gồm: xây dựng cơ bản 40 tỷ đồng; mua sắm trang thiết bị 148,406 tỷ đồng;

công nghệ thông tin 17,65 tỷ đồng; dự án khác 22,833 tỷ đồng; dự án nghiên cứu đầu tư 64 tỷ đồng).

Trong năm 2022, Công ty mẹ đã thực hiện công tác đầu tư với tổng giá trị khoảng 16,048 tỷ đồng (tương đương 5,5% kế hoạch). Kết quả thực hiện còn thấp so với kế hoạch chủ yếu do dự án điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (dự án đầu tư mua vỏ container) và một số dự án chưa được triển khai thực hiện.

Các dự án đầu tư Tổng công ty triển khai trong năm 2022 đều sử dụng vốn tự có, tình hình thực hiện các dự án cụ thể như sau:

A, Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng:

- Dự án đầu tư xây dựng phát triển kho bãi khu vực ĐBSCL (giai đoạn 2): Khu vực ĐBSCL là một trong những địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển dịch vụ logistics. Năm 2022, do ảnh hưởng của dịch covid kéo dài nên Tổng công ty đã đánh giá lại nhu cầu về thời điểm để đầu tư cho phù hợp với tình hình thực tế nên dự án chưa được triển khai trong năm kế hoạch. Tổng công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển kho bãi tại khu vực này trong năm 2023.

B, Dự án mua sắm trang thiết bị:

Dự án đầu tư Mua vỏ container: 500 container mới loại 40'HC, 500 container mới loại 20DC.

Tổng công ty đã tổ chức đấu thầu rộng rãi trong nước 02 lần, đã điều chỉnh giảm quy mô gói thầu để phù hợp với năng lực nhà thầu trong nước. Trước mỗi lần tổ chức đấu thầu, Tổng công ty đều cập nhật giá vỏ container cho phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, trong đó lý do chủ yếu là năng lực các nhà thầu trong nước không đáp ứng được, các đơn vị cung cấp không mặn mà do phải thực hiện các hồ sơ theo quy định để tham gia đấu thầu, nên các lần tổ chức đấu thầu đều không có nhà thầu tham dự.

Với nhu cầu cần có vỏ container mới để phục vụ sản xuất kinh doanh, Tổng công ty sẽ tiếp tục triển khai dự án này trong năm 2023. Hiện nay, đang thực hiện điều chỉnh hồ sơ để tổ chức đấu thầu quốc tế.

C, Dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin:

Trong năm 2022, Các dự án công nghệ thông tin chưa thực hiện được theo kế hoạch do đây đều là các hạng mục được đầu tư theo nhu cầu thực tế hoạt động và tình hình công tác quản trị của Tổng công ty. Các dự án này được kéo dài trong nhiều năm và sẽ tiếp tục đưa vào kế hoạch năm 2023.

D, Dự án khác:

- Năm 2022, Tổng công ty đã hoàn thành việc sửa chữa, cải tạo Văn phòng làm việc của Tổng công ty, hiện Ban QLDACN đang hoàn thiện hồ sơ Quyết toán và cập nhật số liệu báo cáo (11,7 tỷ đồng); hoàn thành nâng cấp hệ thống điều hòa không khí, dự kiến giá trị quyết toán là 12,8 tỷ đồng;

- Các hạng mục còn lại:

+ Hạng mục thay thế cửa chống cháy cho hệ thống kỹ thuật điện khu vực cầu thang bộ: Đã hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu và đang thương thảo hoàn thiện hợp đồng

+ Chống thấm toàn bộ vách kính xung quanh tòa nhà Ocean Park: kết hợp với gói thầu thi công cải tạo nội thất văn phòng để xử lý thấm bên trong, hiện đang thực hiện bước trình, phê duyệt dự toán và phương án thi công.

+ Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kỹ thuật tòa nhà:

* Hệ thống PCCC: Do trong năm 2022 giá nhập khẩu thiết bị từ Châu Âu tăng cao nên cần cập nhật lại giá của hãng Siemens. Hiện nay, đang xem xét phê duyệt dự toán làm cơ sở triển khai thực hiện bước tiếp theo.

* Hệ thống điện: Nhằm tiết giảm chi phí cho Tổng công ty nên việc chuyển đổi bóng đèn chiếu sáng từ Neon sang đèn Led trong khu vực văn phòng cho khách hàng thuê sẽ được thay dần (đèn hỏng hoặc chất lượng chiếu sáng yếu thì thay chứ không thực hiện đồng loạt).

* Nội ngoại thất: Đã cải tạo được khu vực phía sau nhà làm nhà để xe phục vụ CBNV.

* Hệ thống camera: Tổng công ty vẫn khắc phục dùng tạm hệ thống camera cũ (công nghệ analog), tuy nhiên linh kiện thiết bị thay thế ngày càng khó khăn nên năm 2023 sẽ chuyển đổi sang hệ thống camera kỹ thuật số.

+ Một số dự án của tòa nhà đã hoàn thành xong tuy nhiên việc hoàn thiện hồ sơ để quyết toán dự án quá chậm dẫn đến việc giải ngân chậm theo.

Năm 2023, Tổng công ty sẽ tiếp tục triển khai các dự án nâng cấp hệ thống kỹ thuật tòa nhà; chống thấm toàn bộ vách kính xung quanh tòa nhà.

2.2.2 Các dự án nghiên cứu đầu tư:

Dự án 1: Dự án trung tâm phân phối hàng hóa tại Đồng Nai hoặc Nam Sài Gòn:

Tổng công ty hiện nay vẫn đang tìm kiếm các vị trí phù hợp để nghiên cứu dự án trung tâm phân phối hàng hóa tuy nhiên trong 2022 các vị trí được đề xuất đều không có tính khả thi cao do giá thuê cao hoặc do tính chất pháp lý của khu đất chưa đảm bảo nên Tổng công ty chưa thực hiện được. Đến năm 2023, Tổng công ty vẫn còn nhu cầu và tiếp tục tìm kiếm, đề nghị chuyển tiếp dự án này sang 2023.

Dự án 2: Dự án đầu tư trung tâm Logistics VIMC tại Lạch Huyện (diện tích 15-20 ha):

Trong năm 2022, đã làm việc với các đối tác, tuy nhiên các vấn đề trọng yếu là quy hoạch sử dụng đất và tính chất pháp lý vẫn chưa hoàn chỉnh nên chưa thể hợp tác với đối tác. Đề nghị chuyển tiếp sang năm 2023.

Dự án 3: Xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

Trong năm 2022, Tổng công ty đang xây dựng Đề cương nhiệm vụ tư vấn và mời các tư vấn hàng đầu thế giới chào giá sơ bộ. Hiện nay, Tổng công ty đang hoàn thiện Đề cương nhiệm vụ để trình Hội đồng quản trị. Dự án này tiếp tục chuyển tiếp sang năm 2023.

Dự án 4: Nghiên cứu hợp tác đầu tư Dự án cảng trung chuyển container quốc tế Cần Giờ - Giai đoạn 1, thực hiện từ 2022 đến 2027, VIMC chiếm tỷ lệ 51%:

Trong năm 2022, đã hoàn thiện hồ sơ và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền để cập nhật dự án vào Quy hoạch tổng thể quốc gia. Mục tiêu trong năm 2022 cơ bản hoàn thành.

2.3. Công tác thoái vốn

Trong năm 2022, công tác thoái vốn đang tạm dừng chờ Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt, thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2.4. Công tác thanh lý tài sản

Năm 2022, tình hình công tác thanh lý tài sản tại Công ty mẹ như sau:

- Chi nhánh VIMC Hồ Chí Minh: Thanh lý 06 đầu kéo, 07 rơ moóc, 03 xe ô tô 7 chỗ.

- Thanh lý 2 máy tàu Wasila: Để có cơ sở triển khai công tác thanh lý, Tổng công ty thực hiện thẩm định giá tài sản, tuy nhiên, không có công ty thẩm định giá nào tham gia.

- Thanh lý tài sản Văn Phong: Tổng công ty đã tổ chức đấu giá thực hiện thanh lý tài sản 04 lần (ngày 25/10/2021, ngày 18/11/2021, ngày 08/8/2022, ngày 01/11/2022), tuy nhiên, không có khách hàng tham gia nhận chuyển nhượng.

- Các tài sản khác của Văn phòng Tổng công ty chưa thực hiện thanh lý, chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2023.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2023

1. Phân tích tình hình thị trường

Các tổ chức quốc tế liên tục hạ dự báo tăng trưởng của kinh tế thế giới cũng như của các nền kinh tế lớn trong năm 2023. Tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu năm 2023 dự báo giảm từ 1,7% xuống 1,4%. IMF dự báo hơn 1/3 số nền kinh tế toàn cầu có thể suy giảm trong năm nay hoặc năm sau, trong đó hoạt động kinh tế tại các nền kinh tế lớn: Mỹ, Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) bị đình trệ. Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi việc cắt giảm nguồn cung khí đốt từ Nga. Trung Quốc phải hứng chịu những gián đoạn liên quan đến đại dịch và sự suy thoái của thị trường bất động sản, trong khi đà tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ cũng đang chậm lại.

- WB dự báo GDP Việt Nam tăng 7,5% năm 2022 và 6,7% năm 2023.

- IMF dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2022 là 7% năm 2023 là 6,7%)

- Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đang vận hành tốt trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu có nhiều bất ổn, nhưng rủi ro đối với triển vọng kinh tế ngày càng gia tăng. ADB nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam lên mức 7,5% trong năm nay. Dự báo lạm phát năm 2022 được điều chỉnh xuống còn 3,5%. Tuy thương mại tiếp tục tăng trưởng, các dấu hiệu cho thấy nhu cầu toàn cầu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đang sụt giảm. Vì vậy, dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023 được điều chỉnh xuống còn 6,3% do các đối tác thương mại lớn suy yếu.

- Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của Quốc hội đã thông qua chỉ tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 khoảng 6,5%.

1.1 Lĩnh vực vận tải biển

Thị trường tàu hàng rời:

+ Lạm phát cao và gia tăng ở nhiều quốc gia cùng với việc các nước có xu hướng bảo hộ lương thực xuất khẩu do những lo ngại về mất an ninh lương thực từ cuộc xung đột Nga - Ukraine đã và đang làm tăng gánh nặng lên nền kinh tế của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Điều này trực tiếp ảnh hưởng tới nhu cầu vận chuyển hàng rời khiến giá cước giảm mạnh trong năm 2023.

+ Nguồn cung tàu tăng trưởng mạnh mẽ: Đội tàu hàng rời toàn cầu hiện nay bao gồm 40.968 chiếc. Dự kiến số lượng tàu hàng rời sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2023 tới sau khi các hãng tàu thu về lợi nhuận kỷ lục trong 2 năm qua. Số lượng tàu hàng rời được đặt đóng mới và dự kiến giao trong thời gian tới như sau: 2022 (176 chiếc), 2023 (368 chiếc), 2024 (263 chiếc), 2025 (43 chiếc). Tính từ nay tới năm 2026, sẽ có khoảng 852 tàu hàng rời được đặt đóng mới, với tổng trọng tải lên tới 70,3 triệu DWT. Trong số 852 tàu hàng rời đóng mới, số lượng tàu Handy - Supramax (25.000 - 60.000 DWT) bao gồm 212 tàu (chiếm 24,9%) với tổng trọng tải hơn 8,8 triệu DWT (12,6%) sẽ được đưa vào thị trường khai thác.

Thị trường tàu container:

Thị trường vận tải container năm 2023 dự kiến sẽ suy giảm mạnh và khó có thể đạt được những kết quả như năm 2021 và 2022 từ những nguyên nhân sau:

+ Nguồn hàng suy giảm: Lạm phát gia tăng cũng như tốc độ phát triển kinh tế toàn cầu giảm ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua của các thị trường lớn như Châu Mỹ và Châu Âu. Giá cước vận chuyển container bắt đầu suy giảm mạnh kể từ tháng 3/2022 và chưa có dấu hiệu dừng. Tính đến thời điểm này, chỉ số World Container Index hiện giao dịch ở mức 2.138 USD/FEU và thấp hơn 77% so với cùng tuần năm 2021. Theo ước tính của Sea - Intelligence, sẽ có khoảng 4,3 triệu container rỗng lưu bãi tại các quốc gia Bắc Mỹ do thiếu nguồn hàng xuất trở lại trong năm 2023. Hiện giá cước trên các tuyến từ Á - Mỹ và Á - Âu đều giảm rất mạnh, trong đó phải kể đến những tuyến như Thượng Hải - Los

Angeles, Thượng Hải - Rotterdam, khi đồng loạt giảm từ 8 - 88% so với cùng thời điểm năm 2021.

+ Tình trạng tắc nghẽn giảm: Hiện tại độ tin cậy về lịch trình của các tuyến container đang tăng lên nhanh chóng. Tình trạng tắc nghẽn tại các cảng container thời điểm hiện tại đã giảm 50% so với hồi tháng 1 (đỉnh điểm của tình trạng tắc nghẽn) và dự kiến thị trường sẽ trở lại trạng thái bình thường vào Quý 1/2023 giúp công suất hoạt động đội tàu toàn cầu tăng.

+ Tăng trưởng nguồn cung tàu: Đội tàu container toàn cầu hiện bao gồm 5.627 chiếc với tổng trọng tải 25.5 triệu TEU. Tính từ nay tới tháng 8/2026, sẽ có 924 tàu container được đặt đóng mới với tổng công suất vận tải lên tới 7,16 triệu TEU. Trong đó, có 231 tàu với kích cỡ từ < 1.000 TEU - 1.999 TEU. Trong khi đó, số lượng tàu container phá dỡ vô cùng hạn chế trong hai năm trở lại đây do các chủ tàu tận dụng giá cước thị trường cao để khai thác. Năm 2021 là 37 chiếc (30.000 TEU) và tính đến thời điểm hiện tại năm 2022 có 1 chiếc (228 TEU).

Trong bối cảnh suy thoái toàn cầu ảnh hưởng tới năng lực mua sắm hàng hoá, lượng hàng tồn kho tích trữ nhiều, số lượng tàu đóng mới tăng nhanh chóng, tình trạng tắc nghẽn giảm, số lượng tàu phá dỡ hạn chế thì thị trường sẽ xảy ra tình trạng dư nguồn cung tàu. Vì vậy, thị trường container sẽ suy giảm mạnh và quay trở lại trạng thái bình thường trong năm 2023.

Thị trường tàu dầu:

Nhu cầu đối với thị trường tàu chở dầu toàn cầu năm 2023 sẽ tiếp tục duy trì ở mức tốt do tác động của cuộc xung đột Nga - Ukraine làm gián đoạn nguồn cung toàn cầu. Một số yếu tố thúc đẩy thị trường năm 2023 có thể kể đến:

+ Các nước Châu Âu phụ thuộc vào dầu của Nga đang tìm kiếm các nguồn cung thay thế mới. Điều này dẫn tới sự chuyển dịch các tuyến thương mại hàng hải toàn cầu (gia tăng về sản lượng cũng như số dặm vận chuyển). Cụ thể, sản lượng dầu thô của Nga được xuất khẩu đến Ấn Độ ngày một tăng, trong khi Châu Âu đang nhập khẩu dầu và nhiều loại nhiên liệu khí đốt từ các thị trường mới như Mỹ, Trung Đông và Châu Phi. Công suất các nhà máy lọc dầu dự kiến sẽ tiếp tục tăng ở châu Á, trong đó hai nước dẫn đầu là Trung Quốc và Trung Đông. Bên cạnh đó, Châu Phi cũng là khu vực sẽ có công suất nhà máy lọc dầu cao hơn, đặc biệt là từ Nigeria, và yếu tố này bổ sung thêm tiềm năng xuất khẩu mới.

+ Số lượng tàu đặt đóng mới từ đầu năm 2023 khá hạn chế do giá giao dịch hiện ở mức cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây bởi phần lớn các nhà máy đóng tàu đang rơi vào tình trạng quá tải. Số lượng tàu chở dầu thô đóng mới chỉ chiếm 6,2% trong số tất cả các đơn đặt hàng toàn cầu, còn đối với tàu dầu sản phẩm là 4,9%. Tính từ đầu năm tới nay mới chỉ có 52 tàu dầu được đặt đóng mới, giảm 65% so với năm 2021. Hiện giá đóng mới tàu dầu cỡ MR ở mức 43 triệu USD, tăng 3,2% so với cùng thời điểm năm 2021. Với mức cước cao như hiện nay, dự kiến các hợp đồng đóng mới sẽ tiếp tăng trong năm 2023. Tuy nhiên, những tàu này sẽ được giao sớm nhất vào năm 2024 và sẽ không ảnh

hưởng đến cung/cầu thị trường năm 2023. Việc phá dỡ cũng được cho là sẽ giảm trong bối cảnh giá cước vận tải biển cao như hiện nay nên số lượng tàu phá dỡ sẽ thấp hơn đáng kể so với năm ngoái. Tính từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2022, tổng trọng tải đội tàu dầu toàn cầu được phá dỡ dao động trong khoảng 5,4 triệu DWT (giảm 53% so với năm 2021), trong đó số lượng tàu MR chiếm 1,6 triệu DWT (giảm 47% so với năm 2021). Dự báo số lượng tàu chở dầu sản phẩm phá dỡ năm nay là 2,4 triệu DWT.

Tuy nhiên, thị trường vẫn còn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro trong năm 2023 như việc áp giá trần với dầu của Nga, tình trạng bất ổn nguồn cung dầu của Nga, ...

Các yếu tố khác tác động đến thị trường vận tải biển năm 2023:

+ Phụ lục VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL) đã được IMO thông qua bằng Nghị quyết số MEPC.328 (76) dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/11/2022, quy định các tàu sẽ phải thỏa mãn Chỉ số hiệu quả năng lượng đối với các tàu hiện có (Energy Efficiency Existing Ship Index - EEXI) và Chỉ thị cường độ carbon (Carbon Intensity Indicator (CII)). Theo khuyến cáo của Cơ quan đăng kiểm đối với các tàu không thỏa mãn EEXI, tàu sẽ phải áp dụng các biện pháp để cải thiện hiệu quả năng lượng của tàu như (Giới hạn công suất động cơ; Áp dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng; Chuyển đổi nhiên liệu sang loại phát thải carbon thấp; Các phương pháp phù hợp khác). Công ước mới sẽ tiếp tục tác động tới thị trường vận tải biển trong năm 2023 trong bối cảnh phần lớn đội tàu toàn cầu hiện chưa đáp ứng được nhu cầu mới về hàm lượng khí thải.

+ Sự thay đổi đối với chính sách ‘Zero - COVID’ của Trung Quốc và các thỏa thuận ngừng bắn trong cuộc xung đột Nga-Ukraine sẽ vẫn là những rủi ro lớn đối với giá cước tàu hàng khô. Mặt khác, sản lượng than sản xuất trong nước tăng mạnh của Trung Quốc và nhu cầu container giảm nhanh do suy thoái kinh tế toàn cầu vẫn tác động lớn tới giá cước trong trung và dài hạn.

1.2 Lĩnh vực cảng biển

- Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cảng biển năm 2023:

+ Hệ thống cảng biển của Việt Nam nói chung và VIMC nói riêng sẽ gặp nhiều bất lợi do nguồn hàng có nguy cơ suy giảm. Thị trường sắt thép, dăm gỗ, viên gỗ nén, thức ăn gia súc dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn sau một năm bùng nổ do nhiều yếu tố (dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh, chính sách, ...). Lạm phát cao dẫn đến giá cả hàng hóa leo thang, sức tiêu dùng giảm mạnh tại các nước, số lượng đơn hàng sụt giảm khiến các nhà máy phải hoạt động cầm chừng, đóng cửa. Xuất khẩu đã có dấu hiệu chững lại bắt đầu từ Quý 4/2022. Các dự án điện gió tại Việt Nam vẫn đang tạm dừng chờ chính sách mới của Chính phủ (Quy hoạch điện VIII).

+ Các địa phương và doanh nghiệp trên cả nước tiếp tục triển khai các dự án đầu tư và xây dựng cảng biển để hoàn thiện và mở rộng hoạt động trong thời gian tới như Tập đoàn Gemadept (triển khai xây dựng cảng Gemalink giai đoạn 2 và cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 2); Tập đoàn The Vissai (xây dựng các bến số 4, 5, 6, 7 và hệ thống các dịch vụ logistics tại cảng biển quốc tế Vissai); Tổng

công ty Tân cảng Sài Gòn (hợp tác đầu tư, khai thác phát triển cảng biển và Trung tâm logistics Vũng Áng - Sơn Dương); Tập đoàn Hòa Phát (đầu tư Cảng Thủy nội địa Vĩnh Tân tại Đồng Nai); Công ty TNHH Long Sơn (nghiên cứu lập dự án đầu tư Cảng tổng hợp quốc tế Long Sơn) tại Bình Định; Công ty cổ phần Hàng hải Vsico (nghiên cứu đầu tư dự án cầu cảng Container - Cảng tổng hợp tại cảng Chân Mây tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế); Dự án bến cảng tổng hợp Vạn Ninh (giai đoạn 1) thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái nhằm cung cấp dịch vụ thông qua hàng hóa tổng hợp và container phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh, ... cùng với các chính sách khuyến khích phát triển của địa phương đã tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn cho các doanh nghiệp cảng tại tất cả các khu vực.

+ Các chính sách khuyến khích phát triển và hỗ trợ hãng tàu của các địa phương (Thanh Hóa, Hà Tĩnh, ...) đã tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn cho các doanh nghiệp cảng tại tất cả các khu vực.

+ Ngày 01/9/2022, PSA Singapore khởi công xây dựng cảng Tuas Singapore. Việc xây dựng dự kiến sẽ hoàn tất 100% vào năm 2040, sau khi hoàn thành PSA TUAS sẽ trở thành cảng container tự động hóa hoàn toàn lớn nhất thế giới, với 65 cầu cảng và có khả năng tiếp nhận và xử lý mỗi năm hơn 65 triệu container loại chuẩn 20 feet gấp rưỡi công suất của cảng container lớn nhất thế giới hiện nay là Thượng Hải (Trung Quốc). Tổng mức đầu tư cho dự án là khoảng 40 tỷ đô la Mỹ.

1.3 Lĩnh vực dịch vụ hàng hải

Các trung tâm logistics, ICD mới tại các địa phương tiếp tục được triển khai đầu tư xây dựng, đi vào hoạt động để hoàn thiện cơ sở hạ tầng, bổ sung các lĩnh vực hoạt động, tạo ra chuỗi dịch vụ trọn gói của chủ hàng, nhà sản xuất lớn như: Maersk đã mở rộng thêm 38.000 m² kho bãi tại Việt Nam tại Bình Dương và Bắc Ninh; dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ Logistics và kho bãi container tại lô CN 119-12 quận Hải An (Hải Phòng); dự án Đầu tư trung tâm Logistics Bắc Trung Bộ và hạ tầng khu công nghiệp (KCN) số 6 tại Khu kinh tế Nghi Sơn; dự án Trung tâm logistics Vinatrans Danang tại Đà Nẵng; dự án Trung tâm logistics, cảng cạn ICD và cảng tổng hợp Tây Ninh; khai trương Trung tâm Tiếp vận Yusen Logistics Tân Đông Hiệp B (Bình Dương); Viettel Post hợp tác với Tân Cảng Sài Gòn để thực hiện mục tiêu 5 năm tới tăng 55% doanh thu cho mảng logistics; giai đoạn 2021-2025, TP HCM sẽ ưu tiên xây dựng thêm 5 cụm cảng cạn mới; tỉnh Long An đã quy hoạch 6 trung tâm logistics tại các khu vực khác nhau trên địa bàn; dự án cảng cạn Mộc Bài tại khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh của Công ty CP Tân Cảng - Tây Ninh; dự án Khu logistics thuộc khu Kim Thành - Bản Vược, tỉnh Lào Cai; dự án xây dựng trung tâm logistics tại khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, ...

Xu thế hiện nay các hãng tàu tham gia sâu vào lĩnh vực logistics dẫn đến các công ty logistics trong nước đang mất dần thị phần. Các cảng, đơn vị tư nhân đều có định hướng xây dựng ICD hoặc liên kết với hãng tàu lập ra các công ty logistics nhằm khép kín dịch vụ để thu hút các hãng tàu đưa tàu lớn vào khai thác.

Các yếu tố trên đã khiến cho các công ty dịch vụ hàng hải trong nước nói chung và của VIMC nói riêng bị mất nhiều thị phần khi quy mô hoạt động nhìn chung còn hạn chế, chưa có bước đột phá, thiếu tính đồng bộ và tạo kết nối chuỗi; chính sách giá kém linh hoạt, khả năng chống đỡ với áp lực cạnh tranh ngày càng kém.

Các yếu tố trọng yếu và kịch bản xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023:

- Mức tăng trưởng GDP năm 2023: 6,5%.
- Giả định BDI: 1.300-1.500 điểm
- Tỷ giá tham chiếu USD/VND: 24.800, mức chênh lệch tỷ giá dự kiến 4%.
- Dự kiến giá nhiên liệu: VLSFO (750 USD/tấn); MGO (1.000 USD/tấn).

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

VIMC xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2022	KH 2023	KH 2023/ TH 2022
SẢN LƯỢNG				
Vận tải biển	Triệu tấn	21,8	17,7	82%
Thông qua cảng	Triệu tấn	124	134,6	109%
DOANH THU	Tỷ đồng	15.300	13.354	87%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	3.055	2.330	76%
CÔNG TY MẸ				
Sản lượng	Triệu tấn	5,62	4,10	73%
Doanh thu	Tỷ đồng	2.417	2.024	84%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	653	310	47%

Ghi chú một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 so với thực hiện năm 2022:

- Sản lượng vận tải biển dự kiến 17,7 triệu tấn (82% TH 2022), giảm chủ yếu ở các đơn vị VIMC Shipping, Bisco, Vinaship, nguyên nhân do thị trường vận tải biển năm 2023 sẽ rất khó khăn, nhu cầu vận chuyển giảm, lượng tàu đóng mới xuất xưởng nhiều, ngoài ra một số đơn vị có kế hoạch bán tàu cũng là nguyên nhân làm giảm sản lượng tại các đơn vị.

- Sản lượng khối cảng biển: 134,7 triệu tấn (109% TH 2022), sản lượng tăng chủ yếu ở các cảng: cảng Hải Phòng (tăng 3,2 triệu tấn), cảng Quy Nhơn (tăng 1,4 triệu tấn) và khối cảng liên doanh (tăng 3,7 triệu tấn).

- Doanh thu hợp nhất: 13.354 tỷ đồng (87% TH 2022), doanh thu dự kiến giảm mạnh ở khối vận tải biển (giảm 1.671 tỷ đồng, hầu hết các đơn vị khối vận tải biển đều có doanh thu giảm so với năm 2022, đặc biệt giảm mạnh ở các đơn vị: Vosco - giảm 966,5 tỷ đồng), Vinaship - giảm 417 tỷ đồng, Bisco - giảm 287 tỷ đồng, ...

- Lợi nhuận trước thuế: 2.330 tỷ đồng (76% TH 2022), lợi nhuận khối cảng biển và dịch vụ hàng hải dự kiến có sự tăng trưởng so với năm 2022, tuy nhiên lợi nhuận khối vận tải biển và công ty mẹ đều giảm mạnh, cụ thể: khối vận tải

biến giảm 855 tỷ đồng (giảm chủ yếu ở các đơn vị: Vosco giảm 408 tỷ đồng; Vinaship giảm 216 tỷ đồng; Bisco giảm 232 tỷ đồng).

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ giảm so với ước thực hiện năm 2022 chủ yếu do ảnh hưởng của thị trường vận tải biển dự kiến gặp nhiều khó khăn dẫn đến lợi nhuận kế hoạch năm 2023 giảm mạnh.

3. Kế hoạch hoạt động đầu tư năm 2023

3.1 Các dự án đầu tư năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty

A, Các dự án chuyển tiếp từ năm 2022:

- Tổng công ty tiếp tục triển khai thực hiện các hạng mục trong năm 2022 chuyển sang năm 2023 như các Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng; mua sắm trang thiết bị; Công nghệ thông tin; Sửa chữa tòa nhà; Dự án nghiên cứu đầu tư (chi tiết tại phụ lục đính kèm).

Về các hạng mục Sửa chữa tòa nhà có sự điều chỉnh trong tổng mức đầu tư:

- Hạng mục 1: Thay thế cửa chống cháy cho phòng kỹ thuật điện khu vực cầu thang bộ. Hạng mục này điều chỉnh tổng mức đầu tư (TMĐT) từ 450 triệu đồng lên 600 triệu đồng. Do tại thời điểm xây dựng kế hoạch cho năm 2022 là tháng 12/2021, Văn phòng cơ quan tham khảo giá và xây dựng tổng mức đầu tư là 450 triệu đồng. Tuy nhiên sau khi có thiết kế và báo giá cụ thể từ các nhà cung cấp thì đưa ra, cộng thêm chi phí tháo dỡ lắp đặt tổng mức đầu tư có sự điều chỉnh lên 600 triệu đồng.

- Hạng mục 3: Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống kỹ thuật Tòa nhà Ocean Park - Cải tạo nâng cấp hệ thống Camera quan sát. Điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 600 triệu đồng lên 950 triệu đồng. Trước đây từ năm 2020 khi xây dự kế hoạch, với mục đích chỉ cải tạo trên hệ thống sẵn có (thiết bị camera cũ Analog) nên giá trị TMĐT là 600 triệu đồng. Đến nay trên thị trường thiết bị camera Analog đã dần bị thay thế chuyển đổi sang kỹ thuật số nhằm linh hoạt hơn, thiết bị hỏng thì mua linh kiện thay thế dễ hơn. Vì vậy Văn phòng cơ quan đã thống nhất với HPM là sẽ chuyển đổi một phần hệ thống Camera của tòa nhà sang sử dụng thiết bị kỹ thuật số với giá trị TMĐT là 950 triệu đồng.

- Về “Chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035: Xây dựng và triển khai các giải pháp để thực hiện tầm nhìn”:

Trong năm 2022, dự án “*Xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*” được phê duyệt với mục đích cụ thể hóa và triển khai giải pháp thực hiện “*Chiến lược phát triển của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2035*” đã trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại Báo cáo số 333/BC-NĐD ngày 15/8/2022 và Báo cáo số 07/BC-NĐD ngày 09/01/2023. Căn cứ tình hình thực tế và để phù hợp với mục đích của dự án, Tổng công ty điều chỉnh tên dự án từ “*Xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*” thành “*Chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến*”

năm 2035: Xây dựng và triển khai các giải pháp để thực hiện tầm nhìn”. Trong năm 2022, Tổng công ty đã xây dựng Đề cương nhiệm vụ tư vấn và mời các tư vấn hàng đầu thế giới chào giá sơ bộ. Dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng lên 67 tỷ đồng sau khi tham khảo các đơn vị tư vấn hàng đầu quốc tế và phân tích xây dựng dự toán chi tiết. Hiện nay, Tổng công ty đang hoàn thiện Đề cương nhiệm vụ. Dự án này tiếp tục chuyển tiếp sang năm 2023.

B, Các dự án đầu tư mới năm 2023:

(1) Dự án sửa chữa tòa nhà Ocean Park:

Tổng công ty dự kiến đầu tư xây dựng sửa chữa các hạng mục sau:

- Hạng mục 1: Sửa chữa xây lại tường rào giáp khu dân cư phía sau tòa nhà. Hiện nay tường rào của tòa nhà giáp khu dân cư phía sau có hiện tượng lún, nứt có nguy cơ đổ xuống đường giao thông của khu dân cư. Tổ dân phố thuộc khu dân cư đã có ý kiến đề nghị tòa nhà cho sửa chữa, xây lại đoạn tường rào này. Vì vậy để đảm bảo an toàn cho khu vực phía sau tòa nhà thì việc sửa chữa xây dựng lại khoảng 40 mét tường rào là rất cần thiết

- Hạng mục 2: Cải tạo khu vệ sinh tầng 18 và thay thế trần khu vệ sinh một số tầng bị hỏng nhằm phục vụ nhu cầu của CBCNV.

- Hạng mục 3: Sơn sửa khu vực hành lang công cộng và tầng hầm B1 và B2. Sau nhiều năm khai thác, sử dụng lớp sơn tường khu vực hành lang công cộng và đặc biệt là tầng hầm B1, B2 đã bị ẩm mốc, bong tróc rất nhiều. Do đó việc sơn sửa lại là cần thiết.

- Hạng mục 4: Thay thế tấm trần bị hỏng trong khu vực khách hàng. Do tòa nhà được đưa vào khai thác từ năm 2004 đến nay nhiều tấm trần thả trong khu vực văn phòng cho thuê đã quá cũ, nhiều vị trí bị mủn, mục rất phản cảm. Vì vậy để giữ hình ảnh của tòa nhà cũng như tăng chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng thuê Văn phòng tại tòa nhà thì việc thay thế các tấm trần hỏng là rất cần thiết.

- Hạng mục 5: Cải tạo, nâng cấp hệ thống điều hòa không khí tòa nhà Ocean Park giai đoạn II. Do chi phí đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống điều hòa không khí cho tòa nhà rất lớn nên năm 2021-2022 TCT mới thực hiện giai đoạn I là lắp bổ sung công suất lạnh từ tầng G đến tầng 15 và thay thế dàn nóng tầng G và tầng 1. Dự kiến năm 2023 sẽ thực hiện lắp đặt bổ sung công suất lạnh cho các tầng 16 đến tầng 19 và thay thế dàn nóng từ tầng 2 đến tầng 8.

(2) Hạng mục mua sắm trang thiết bị

- Dự án 1,2: Hạng mục Mua sắm 2 xe ô tô phục vụ lãnh đạo và cán bộ Tổng công ty do xe ô tô phục vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đã cũ, tiêu hao nhiên liệu và không đảm bảo an toàn.

- Dự án 3: Mua sắm dự trữ linh kiện thay thế do Daikin dừng sản xuất và cung cấp linh kiện cho hệ thống VRV-II. Hiện nay hãng Daikin đã có thông báo ngừng sản xuất và cung cấp linh kiện cho hệ thống điều hòa không khí VRV-II (sử dụng gas R22) vì vậy rất cần thiết phải mua sắm một số linh kiện để dự

phòng phục vụ việc sửa chữa, thay thế khi hệ thống điều hòa của tòa nhà xảy ra sự cố.

- Dự án 4: Dự án mua 1000 vỏ container (500 container mới loại 40'HC và 500 container mới loại 20'HC): số lượng vỏ cont hiện tại hầu hết đã xuống cấp, không đáp ứng được chất lượng phục vụ. Việc đầu tư vỏ cont mới nhằm đáp ứng nhu cầu đóng hàng chất lượng cao, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ cho 02 tàu cont đầu tư mới năm 2023 mới của VLC.

- Dự án 5: Đầu tư 02 tàu container: Việc đầu tư 2 tàu container 1700-2200 TEU nằm trong đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty, đồng thời phù hợp với chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển đội tàu container của Tổng công ty.

- Dự án 6: Mua sắm 1 xe ô tô 5 chỗ phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh VIMC Hải Phòng.

(3)) Các dự án Công nghệ thông tin

- Hạng mục 1: Nâng cấp hạ tầng máy chủ và bảo mật.

- Hạng mục 2: Dự án công nghệ thông tin dịch vụ Cảng (VIMC Port Service Hub).

Hệ thống hợp nhất dữ liệu kinh doanh của khối Cảng thông qua cổng thông tin - cung cấp toàn bộ các dịch vụ tại các doanh nghiệp khối Cảng biển trên 1 hệ thống tập trung thống nhất tại Cloud của VIMC.

- Hạng mục 3: Dự án công nghệ thông tin quản lý và chia sẻ nguồn lực - Logistics Hub.

Dự án triển khai các tổng hợp các dịch vụ chuỗi của VIMC trên 1 nền tảng thống nhất (gồm nhiều module tích hợp).

(Chi tiết các dự án đầu tư tại Phụ lục số 02 đính kèm).

3.2 Thoái vốn/ giảm vốn

Trong năm 2023, căn cứ tình hình thị trường và kết quả xử lý các vướng mắc có liên quan, Tổng công ty tiếp tục đề ra kế hoạch thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp đã đề ra trong năm 2023 và nằm trong kế hoạch 2021-2025 đã trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

(Chi tiết kế hoạch thoái vốn tại Phụ lục số 03 đính kèm).

3.3 Kế hoạch đầu tư vốn của Công ty mẹ:

Trong năm 2023, Công ty mẹ dự kiến kế hoạch góp thêm vốn tại một số doanh nghiệp để bố trí ngân sách, chủ động về tài chính, bao gồm:

- Tạm ước khoản thanh toán “Giá trị lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư” theo Hợp đồng chuyên giao cổ phần Cảng Quy Nhơn với Công ty Hợp Thành khoảng 65 tỷ đồng.

Ngoài ra, theo kế hoạch giai đoạn 2021-2030, VIMC nghiên cứu góp thêm vốn, thành lập doanh nghiệp mới tại một số đơn vị:

- Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Vận tải container VIMC, tổng giá trị góp vốn ước tính khoảng 1.235 tỷ đồng bằng tài sản là giá trị phần vốn tại VIMC Đình Vũ, 02 tàu container, lô vỏ container trị giá 1.041 tỷ đồng và bằng tiền mặt là 20% giá trị đầu tư 02 tàu container mới trị giá 40.000.000 USD (tương đương 969,6 tỷ đồng, tỷ giá liên Ngân hàng ngày 01/12/2022 là 24.240 VND/USD, đã báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp).

- Góp vốn bổ sung vào Cảng Sài Gòn khi Cảng Sài Gòn tăng vốn để hoán đổi cổ phần với các cổ đông còn lại của Sài Gòn - Hiệp Phước, giá trị góp vốn khoảng 69,4 tỷ đồng.

- Góp vốn vào liên doanh đầu tư Dự án Cái Mép Hạ với giá trị góp vốn khoảng 113 tỷ đồng.

Đối với các dự án này, VIMC sẽ nghiên cứu, xây dựng phương án kinh doanh, góp vốn báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện.

(Chi tiết tại kế hoạch đầu tư vốn Công ty mẹ tại Phụ lục 04 đính kèm)

3.4 Kế hoạch bán/ thanh lý tài sản cũ, không có nhu cầu sử dụng của Công ty mẹ:

Năm 2023, VIMC dự kiến thanh lý tài sản cũ, kinh doanh không hiệu quả, bao gồm:

- Chi nhánh VIMC Hồ Chí Minh đề nghị thanh lý 24 TSCĐ: Thanh lý 06 phần mềm, 08 rơ moóc, 05 xe đầu kéo, 05 máy móc thiết bị khác.

- Chi nhánh VIMC Hải Phòng đề nghị thanh lý 01 xe ô tô.

- Công ty Vận tải biển VIMC:

+ Thanh lý các tàu: tàu dầu Vinalines Glory 50530 DWT, tàu dầu Vinalines Galaxy 50530 DWT, tàu hàng khô VIMC Green 47271 DWT.

+ Thanh lý 500 vỏ container 20DC

+ Thanh lý 05 xe ô tô cũ do VLC quản lý: xe 8 chỗ Toyota Landcruiser 4.5, xe ô tô 5 chỗ Cammy 2.4, xe ô tô 16 chỗ Mercedes Sprinter 2.2, xe ô tô 5 chỗ Cammy 3.0, xe ô tô 5 chỗ Zace.

- Văn phòng Tổng công ty:

+ Thanh lý tài sản thuộc dự án Vân Phong.

+ Thanh lý 02 máy tàu Wartsila.

+ Thanh lý 04 xe ô tô cũ của Văn phòng Công ty mẹ, gồm: xe ô tô 16 chỗ Mercedes Sprinter 2.2; xe ô tô 8 chỗ Toyota Landcruiser 4.5; xe ô tô 5 chỗ Toyota Corolla Altis 1.8G; xe ô tô 5 chỗ Camry 3.0.

3.5 Kế hoạch thanh lý tàu:

(Chi tiết tại Kế hoạch bán tàu Công ty mẹ và các công ty con tại Phụ lục 05 đính kèm)

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

4.1 Nghiên cứu thị trường

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật, nghiên cứu, phân tích và dự báo thị trường vận tải biển trong nước và quốc tế, đặc biệt là diễn biến giá cho thuê tàu nguồn cung tàu đóng mới, phá dỡ, nhu cầu vận tải các mặt hàng chính như than, quặng, nông sản, ... trong ngắn, trung và dài hạn. VIMC quán triệt, chỉ đạo các doanh nghiệp vận tải biển tận dụng tối đa các cơ hội thị trường, điều chỉnh phương án khai thác, đàm phán nâng giá cho thuê, tối ưu hóa hiệu quả khai thác, kinh doanh. Bên cạnh đó, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động công tác nghiên cứu thị trường nhằm phục vụ công tác xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh ngắn, trung và dài hạn cho các DNTV nói riêng và VIMC nói chung.

- Cập nhật thường xuyên các quy hoạch cảng biển, logistics của Việt Nam; tình hình triển khai các dự án cảng biển và logistics tại các khu vực trên cả nước để nhận diện khả năng và mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành tại khu vực để xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp; cập nhật tình hình triển khai các ứng dụng CNTT tiên tiến trong hoạt động khai thác cảng biển, logistics trên thế giới để kịp thời tham mưu cho các doanh nghiệp cảng biển và dịch vụ hàng hải nghiên cứu khả năng áp dụng.

4.2 Phát triển thị trường

Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai mạnh mẽ văn hóa "Lấy khách hàng làm trung tâm" trên cơ sở củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa VIMC, các DNTV với các đối tác, hãng tàu, chủ hàng hiện hữu.

Trên cơ sở hệ sinh thái cảng biển - vận tải biển - dịch vụ, xây dựng phương án, chính sách và giải pháp marketing phù hợp để (i) Duy trì các hãng tàu, khách hàng hiện hữu (ii) Tiếp cận và từng bước hợp tác với các khách hàng lớn, tiềm năng; tập trung vào các khách hàng là các chủ hàng có khối lượng hàng hóa vận chuyển nội địa và xuất nhập khẩu lớn, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước và tư nhân.

Triển khai mạnh mẽ các hoạt động đối ngoại, tìm kiếm đối tác trong nước và quốc tế có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của VIMC, có tiềm lực tài chính để nghiên cứu hợp tác, liên doanh, liên kết trong một số dự án trọng điểm của VIMC và các DNTV; trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản trị, ứng dụng CNTT trong điều hành và các hoạt động khai thác, sản xuất kinh doanh.

*** Đối với khối vận tải biển:**

Duy trì mạng lưới các khách hàng sẵn có, tìm kiếm và thiết lập mối quan hệ với các khách hàng lớn tiềm năng cũng như các nhà xuất nhập khẩu hàng lớn trong nước. Tăng cường gặp gỡ khách hàng nhằm đẩy mạnh việc tìm kiếm các nguồn hàng, chủ hàng cho đội tàu hàng rời của các DNTV. Đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu container của VIMC bằng nhiều hình thức. Nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải container, mở rộng hợp tác phát triển các tuyến nội Á và quốc tế.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, các yếu tố ảnh hưởng, biến động để xây dựng phương án khai thác cho đội tàu hiệu quả nhất cũng như tối ưu hóa

danh mục đội tàu trong từng thời điểm phù hợp; tiếp tục đẩy mạnh việc đánh giá thị trường, tìm kiếm các cơ hội thuê thêm tàu ngoài vào khai thác; tích cực trao đổi vị trí các tàu để tối ưu hóa việc chạy ballast, nâng cao hiệu quả khai thác; linh hoạt các hình thức khai thác (cho thuê chuyến, thuê định hạn, để nâng cao hiệu quả khai thác; đối với tàu container, tìm và nghiên cứu các thị trường mới như Ấn Độ, Myanmar, Phillipine, Malaysia, ... tạo ra các sản phẩm mới đa dạng, đặc trưng và giảm thiểu rủi ro.

* Đối với khối cảng biển và dịch vụ hàng hải:

Củng cố và duy trì quan hệ với các hãng tàu, đại lý, chủ hàng lớn hiện hữu. Kết hợp các DNTV nghiên cứu và xây dựng giải pháp, chính sách marketing chung cho các hãng tàu, khách hàng lớn, tiềm năng để đưa về hệ thống cảng của VIMC.

Tiếp tục xây dựng và cung cấp cho khách hàng các gói giải pháp logistics tổng thể, nâng cao trải nghiệm và giá trị gia tăng cho khách hàng. Phát triển mạnh các dịch vụ sau cảng, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của các hoạt động ngoài bốc xếp.

Đồng hành cùng hãng tàu, đối tác cùng nghiên cứu và triển khai một số dịch vụ mới nhằm thu hút thêm nguồn hàng container về hệ thống cảng của VIMC. Tăng cường hơn nữa công tác gặp gỡ, làm việc với các đối tác, chủ hàng rời lớn trong nước và quốc tế, đặc biệt đối với các mặt hàng chiến lược như dăm gỗ, viên gỗ nén, nông sản, phân bón, sắt thép, thức ăn gia súc, ...

Duy trì thị phần hàng hóa tại các khu vực, đẩy mạnh mở rộng mạng lưới khách hàng, tạo đột phá, chiếm lĩnh thị phần tại các thị trường mới, tiềm năng như Lào, Campuchia, tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC), ...

Đồng hành và hỗ trợ các doanh nghiệp thành viên tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Cam Ranh, Nghệ Tĩnh, ... trong công tác phát triển thị trường, khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng mới.

4.3 Phát triển nguồn nhân lực

Hoàn thành dự án xây dựng hệ thống quản trị nhân tài VIMC và triển khai thực hiện, trọng tâm phát triển đội ngũ lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao đặc biệt là NDDPV giữ các chức danh Chủ tịch, Tổng giám đốc tại các DNTV. Thực hiện đánh giá, sàng lọc, lựa chọn nhân sự tiềm năng, có triển vọng để thực hiện luân chuyển nhằm đào tạo, huấn luyện, thử thách để phát triển.

Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo thực tế/thực chiến tại doanh nghiệp cho các cấp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cả về chuyên môn, kỹ năng và bản lĩnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhằm thực hiện thành công chiến lược phát triển Tổng công ty.

Duy trì và phát triển văn hóa đào tạo huấn luyện nội bộ toàn Tổng công ty với sự dẫn dắt, chia sẻ của các đồng chí Lãnh đạo trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và đội ngũ chuyên gia nội bộ VIMC cán bộ lãnh đạo cấp cao, cấp trung đến từ các DNTV.

Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống đánh giá và cơ chế tạo động lực cho người lao động; xây dựng chính sách, cơ chế đãi ngộ theo hướng tiệm cận thị trường nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

4.4 Quản trị tài chính

Phát hành bổ sung vốn điều lệ để tạo nguồn lực phục vụ hoạt động tái cơ cấu tài chính và sản xuất kinh doanh của VIMC.

Tiếp tục quyết liệt trong tái cơ cấu tài chính, phấn đấu có kết quả cụ thể về việc tái cơ cấu với các tổ chức tín dụng; đánh giá thị trường, tìm giải pháp đảm bảo đầu tư hiệu quả đối với các dự án đầu tư.

Tập trung làm việc với VDB về tái cơ cấu nợ của Công ty mẹ và các DNTV; tiếp tục hỗ trợ các DNTV xử lý nợ tại các ngân hàng thương mại, SBIC, VFC; tập trung tái cơ cấu tài chính các cảng liên doanh.

Tập trung quản trị chi phí, chỉ đạo các DNTV tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng vốn tại các đơn vị.

Tìm kiếm các nguồn vốn để huy động vốn cho các dự án trọng điểm của các DNTV VIMC và các dự án tại Công ty mẹ.

4.5 Phát triển công nghệ - kỹ thuật

Xác định mục tiêu chuyển đổi số là tập trung vào năng suất, qua đó để nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, chuyển đổi số phải hiệu quả hơn so với các doanh nghiệp khác, chuyển đổi số phải tập trung vào lợi ích của khách hàng, người lao động và doanh nghiệp.

Nâng cao nhận thức về thay đổi, xác định quan điểm “Có mong muốn thay đổi tới mục tiêu tốt hơn thì mới có thể thực hiện chuyển đổi số thành công”.

Đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số, tập trung dứt điểm những dự án còn dang dở, nâng cao hiệu quả ứng dụng của các dự án đang vận hành, liên tục cải tiến các ứng dụng để phục vụ khách hàng tốt hơn, qua đó nâng cao uy tín và đem lại lợi ích cho doanh nghiệp.

Hoàn thành Bộ quy trình chung được chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế, làm tiền đề để thực hiện tốt công tác số hóa các thủ tục và nghiệp vụ tại các doanh nghiệp.

Tập trung đầu tư về công nghệ để tạo nền tảng chung kết nối giữa các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thực hiện dịch vụ chuỗi, mở ra loại hình kinh doanh mới trên nền tảng số.

Trong năm 2023, đặt mục tiêu đưa vào sử dụng hệ thống cung cấp các dịch vụ kết hợp của VIMC trên nền tảng số, giúp khách hàng có thể dễ dàng: đặt dịch vụ, tra cứu trạng thái, lịch trình, hình ảnh hàng hóa trên cùng một nền tảng được phát triển bởi TTCNTT VIMC.

Các giải pháp Chuyển đổi số đưa vào triển khai ở các trụ cột, cụ thể như sau:

(1) Kinh doanh và khách hàng:

Đưa vào sử dụng hệ thống VIMC Logs Hub giúp khách hàng sử dụng các dịch vụ toàn thể các doanh nghiệp thuộc VIMC trên nền tảng số.

Thực hiện chăm sóc khách hàng điện tử trên cùng 1 hệ thống và tiêu chuẩn.

(2) Điều hành sản xuất:

Tổ chức lựa chọn 1 giải pháp TOS cho mặt hàng Container cho các đơn vị khối Cảng biển có sản lượng từ 300k Teus trở lên.

Triển khai giải pháp quản lý hàng rời cho các Cảng trong hệ thống VIMC.

(3) Hoạt động quản trị văn phòng:

Tiếp tục triển khai đồng bộ giải pháp quản trị văn phòng bao gồm tài chính kế toán, quản trị nhân sự, văn phòng điện tử, ký số, ... đến toàn thể các doanh nghiệp trực thuộc.

Nâng cấp hạ tầng, bảo mật CNTT, đảm bảo vận hành liên tục, đạt hiệu suất cao cho các ứng dụng tập trung của VIMC.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

(i) Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

(ii) Kế hoạch tăng vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, TTKH, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Anh Sơn

PHỤ LỤC SỐ 01
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY MẸ NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	KH 2023
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.323.125	1.839.466	1.534.569
Giá vốn hàng bán	1.098.100	1.254.598	1.312.197
Lợi nhuận gộp về bán hàng và ccdv	225.025	584.868	222.372
Doanh thu hoạt động tài chính	466.554	547.996	461.921
Chi phí tài chính	285.957	255.842	145.086
Chi phí bán hàng	16.501	15.903	20.438
Chi phí quản lý doanh nghiệp	166.963	227.056	220.266
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	222.158	634.063	298.503
Thu nhập khác	32.899	29.919	27.510
Chi phí khác	24.673	10.952	16.013
Lợi nhuận khác	8.226	18.968	11.497
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	230.384	653.031	310.000

PHỤ LỤC SỐ 02
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TY MẸ NĂM 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tên dự án đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian dự án	Tổng mức đầu tư	Nhóm dự án	KHĐT 2023
A	Dự án chuyển tiếp từ 2022 sang 2023						262.995
1	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng						64.000
1,1	Dự án 1	Đầu tư cơ sở hạ tầng, kho, bãi, ... cho các doanh nghiệp ĐBSCL	Vốn tự có	2022-2023	64.000	C	64.000
2	Dự án mua sắm trang thiết bị						122.718
2,1	Dự án 1	Dự án mua vỏ container +500 container mới loại 40'HC +500 container mới loại 20DC		2022-2024	122.718		122.718
3	Dự án CNTT						1.700
3.1	Hạng mục 1	Cổng thông tin CSKH tập trung (CRM + Hotline)	Tự có	2023-2024	1.000		500
3,2	Hạng mục 2	Dự án triển khai hệ thống chữ ký số tập trung (HSM và license)	Tự có	2023-2024	700		700
3,3	Hạng mục 3	Dự án tích hợp phần mềm văn phòng điện tử với các hệ thống TCKT và TCNS, MIS-BI	Tự có	2023-2024	500		500
4	Sửa chữa tòa nhà						5.577

TT	Chỉ tiêu	Tên dự án đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian dự	Tổng mức	Nhóm dự	KHĐT 2023
4,1	Hạng mục 1	Thay thế cửa chống cháy cho phòng kỹ thuật điện khu vực cầu thang bộ	Vốn tự có	2022	600	C	600
4,2	Hạng mục 2	Chống thấm toàn bộ vách kính xung quanh tòa nhà	Vốn tự có	2022-2023	2.000	C	2.000
4,3	Hạng mục 3	Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống kỹ thuật Tòa nhà Ocean Park	Tự có		4.940		2.977
-		<i>Nội ngoại thất</i>			630		407
-		<i>Hệ thống Phòng cháy chữa cháy</i>			870		990
-		<i>Cải tạo nâng cấp hệ thống Camera quan sát</i>			950		950
		<i>Hệ thống Điện</i>			2.490		630
5	Dự án	Chiến lược phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035: Xây dựng và triển khai các giải pháp để thực hiện tầm nhìn	Vốn tự có VIMC + Vốn tự có Cảng Hải Phòng	2023	67.000		67.000
6	Dự án nghiên cứu đầu tư						2.000
1	Dự án 1	Dự án trung tâm phân phối hàng hóa tại Đồng Nai hoặc Nam Sài Gòn	Vốn tự có	2023	100.000	B	1.000

TT	Chỉ tiêu	Tên dự án đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian dự	Tổng mức	Nhóm dự	KHĐT 2023
2	Dự án 2	Dự án đầu tư trung tâm Logistics VIMC tại Lạch Huyện (diện tích 15-20ha)	Vốn tự có	2022-2024	300.000		1.000
B	Dự án đầu tư mới						1.131.549
1	Sửa chữa tòa nhà						17.930
1,1	Hạng mục 1	Sửa chữa xây lại tường rào giáp khu dân cư phía sau toà nhà	Vốn tự có	2022	320		320
1,2	Hạng mục 2	Cải tạo khu vệ sinh tầng 18 và thay thế trần khu vệ sinh một số tầng bị hỏng	Vốn tự có	2023	450		450
1,3	Hạng mục 3	Sơn sửa khu vực hành lang công cộng và tầng hầm B1 và B2	Vốn tự có	2023	830		830
1,4	Hạng mục 4	Thay thế tấm trần bị hỏng trong khu vực khách hàng	Vốn tự có	2023	180		180
1,5	Hạng mục 5	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điều hoà không khí toà nhà Ocean Park giai đoạn II	Vốn tự có	2023	14.950		14.950
1,6	Hạng mục 6	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải tại tòa nhà Ocean Park	Vốn tự có	2023	1.200		1.200
2	Dự án mua sắm trang thiết bị						1.098.619
1,1	Dự án 1	Mua sắm xe ô tô phục vụ lãnh đạo Tổng công ty	Vốn tự có	2023	2.800		2.800

TT	Chỉ tiêu	Tên dự án đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian dự	Tổng mức	Nhóm dự	KHĐT 2023
1,2	Dự án 2	Mua sắm xe ô tô phục vụ cán bộ, lãnh đạo Tổng công ty	Vốn tự có	2023	1.700		1.700
1,3	Dự án 3	Mua sắm dự trữ linh kiện thay thế do Daikin dừng sản xuất và cung cấp linh kiện cho hệ thống VRV-II	Vốn tự có	2023	500		500
1,4	Dự án 4	Dự án mua vỏ container +500 container mới loại 40'HC +500 container mới loại 20DC		2023	122.719		122.719
1,5	Dự án 5	Đầu tư 02 tàu container			40.000.000 USD		969.600
1,6	Dự án 6	Mua sắm xe ô tô tại CN Hải Phòng		2023	1.300		1.300
3	Dự án CNTT						15.000
1,1	Hạng mục 1	Nâng cấp hạ tầng máy chủ và bảo mật	Tự có	2023-2024	15.000		10.000
1,2	Hạng mục 2	Dự án công thông tin dịch vụ Cảng (VIMC Port Service Hub)	Tự có	2023-2024	3.500		3.500
1,3	Hạng mục 3	Dự án công thông tin quản lý và chia sẻ nguồn lực - Logistics Hub	Tự có	2023-2024	5.000		1.500
	TỔNG						1.394.544

PHỤ LỤC SỐ 03
KẾ HOẠCH THOÁI VỐN CÔNG TY MẸ NĂM 2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ nắm giữ của VIMC		Số lượng cổ phần nắm giữ sau thoái vốn	Số lượng cổ phần thoái tối đa (CP)	Giá vốn đầu tư của số cổ phần thoái	Giá dự kiến	Giá trị dự kiến thu về tối đa	Chênh lệch giữa giá trị thu hồi và giá trị sổ sách	Hình thức thực hiện
		Hiện tại	Tỷ lệ sau thoái vốn							
1	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Hải Âu (SESCO)	26,46 %	0%	-	1.323.000	-	12.000	15.876.000.000	15.876.000.000	Thông qua Upcom
2	Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn (SHC)	10,15 %	0%	-	437.400	4.431.254.923	18.900	8.266.860.000	3.835.605.077	Thông qua Upcom
3	Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao (TRANSVINA)	56,00 %	0%			38.073.259.493		19.101.148.493	(18.972.111.000)	Đấu giá hoặc chào bán
	TỔNG					42.504.514.416	30.900	43.244.008.493	739.494.077	

PHỤ LỤC SỐ 04
KẾ HOẠCH TĂNG VỐN, GÓP VỐN CÔNG TY MẸ NĂM 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Dự án đầu tư	Giá trị góp vốn	Góp vốn bằng tài sản	Góp vốn bằng tiền	Ghi chú
1	Tạm tính thanh toán giá trị lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư theo HĐ chuyển giao cổ phần Cảng QN	65.000		65.000	Tạm ước để bố trí ngân sách
2	Thành lập mới Công ty cổ phần Vận tải container VIMC	1.234.920	1.041.000	193.920	VIMC đề xuất thành lập Công ty CP Vận tải container VIMC. VIMC góp vốn bằng tài sản là giá trị phần vốn tại VIMC Đình Vũ, 2 tàu cont và lô vỏ cont trị giá 1.041 tỷ và tiền mặt bằng 20% giá trị đầu tư 2 tàu cont mới trị giá 40.000.000 USD (tương đương 969,6 tỷ đồng) (Tỷ giá liên NH ngày 01.12.2022 là 24.240 VND/USD)
3	Góp vốn bổ sung vào Cảng Sài Gòn khi Cảng SG tăng vốn để hoán đổi cổ phần với các cổ đông còn lại của SG-HP	69.412		69.412	Cảng SG dự kiến phát hành tăng vốn để hoán đổi cổ phần với các cổ đông còn lại của SG - HP nhằm mục đích sáp nhập Cảng SG-HP vào Cảng SG
4	Góp vốn vào LD đầu tư DA Cái Mép Hạ	113.080		113.080	Dự án có Dự kiến Tổng mức đầu tư là 15.077 tỷ đồng, cơ cấu nguồn vốn 30% vốn tự có và 70% vốn vay. VIMC dự kiến tham gia khoảng 25% vốn góp. Giá trị góp vốn dự kiến khoảng 1.130,796 tỷ đồng (dự kiến năm 2023 góp 10%, 2024 góp 45% và 2025 góp 45%)

Ghi chú: Một số KH vốn trong năm 2022 sẽ không đưa vào KH 2023, cụ thể:

- Theo KH 2022 có KH tăng vốn của VIMC ĐÌNH VŨ, tuy nhiên KH này trong năm 2023 dự kiến không khả thi;
- Việc góp bổ sung vốn để TCC tài chính SSIT, HĐQT đã có NQ đồng ý chủ trương giao Cảng Sài Gòn thực hiện.

PHỤ LỤC SỐ 05
KẾ HOẠCH BÁN TÀU CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON NĂM 2023

STT	Tên tàu	Tên doanh nghiệp	Năm đóng	Loại tàu	Tải trọng (DWT)	Nơi đóng
A	CÔNG TY MẸ					
1	VIMC Green	VIMC Shipping	1997	Hàng rời	47.271	Nhật Bản
2	Đại Phú (Vinalines Glory)	VIMC Shipping	2006	Tàu dầu	50.530	Hàn Quốc
3	Đại An (Vinalines Galaxy)	VIMC Shipping	2007	Tàu dầu	50.530	Hàn Quốc
B	CÔNG TY CON					
1	BD Fortune	Công ty VTB Biển Đông	2006	Container	7.143	Việt Nam
2	BD Freighter	Công ty VTB Biển Đông	2006	Container	7.143	Việt Nam
3	VTC Sun	Công ty Vitranschart	1996	Hàng khô	23.581	Nhật Bản
4	Neptune Star	Công ty Vosco	1996	Hàng khô	26.398	Nhật Bản
5	Đông An	Công ty Đông Đô	1995	Hàng khô	7.091	Nhật Bản
6	Đông Thịnh	Công ty Đông Đô	1994	Hàng khô	7.088	Nhật Bản

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;

Thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”), Ban kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP, như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

a. Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

b. Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các công ty kiểm toán có đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm.

c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. Lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

d. Cung cấp các dịch vụ ưu đãi, miễn phí cho Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất

Ban kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP thống nhất với đề xuất của Ban Tài chính Kế toán VIMC tại Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán ngày 08/03/2023 về danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện đáp ứng được các tiêu chuẩn lựa chọn nêu trên. Cụ thể:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ban Kiểm soát VIMC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn được đề xuất và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT VIMC;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS, TGTT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lương Đình Minh

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 22/4/2021;

Căn cứ nhu cầu hoạt động và quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt một số nội dung như sau:

1. Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP với những nội dung điều khoản sửa đổi, bổ sung như Phụ lục 01 đính kèm.
2. Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP với những nội dung điều khoản sửa đổi, bổ sung như Phụ lục 02 đính kèm.
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP với những nội dung điều khoản sửa đổi, bổ sung như Phụ lục 03 đính kèm.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, PC&QTRR, TKTH, TGTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Anh Sơn

PHỤ LỤC 01: Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Phần mở đầu			
Căn cứ:		Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;	Sửa đổi, bổ sung để cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.
Điều 3	Người đại diện theo pháp luật của VIMC		
Khoản 2	2. VIMC có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.	<p>2. VIMC có 02 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Việc phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật cụ thể như sau:</p> <p>a) Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>b) Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty khi Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công</p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nhu cầu hoạt động và quản trị của Công ty.

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
		<p>việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>c) Việc phân chia quyền, nghĩa vụ đại diện nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, hạn chế việc chồng chéo về thẩm quyền trong công tác đại diện của Công ty; không làm thay đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>d) Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>đ) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề vướng mắc liên quan đến phạm vi chức danh do người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy</p>	

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
		<p>định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>e) Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.</p>	
Khoản 4	4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Tổng giám đốc trở lại làm việc tại VIMC hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của VIMC.	4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Tổng giám đốc trở lại làm việc tại VIMC.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3.
Khoản 5	5. Trường hợp Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VIMC hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu	Bãi bỏ	Bãi bỏ để phù hợp với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3.

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc không còn làm việc cho VIMC thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của VIMC		
Điều 29	Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua		
Khoản 1	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
Khoản 2	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	
Điều 38	Chủ tịch Hội đồng quản trị		

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Bổ sung khoản 3		j) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 3 Điều lệ.	Bổ sung thêm một điểm để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 sửa đổi
Sửa đổi số thứ tự điểm j khoản 3	j) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	k) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
Điều 40	Các cuộc họp Hội đồng quản trị		
Khoản 6	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại VIMC.</p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc lịch họp trên hệ thống Văn phòng điện tử của VIMC và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc/tài khoản Văn phòng điện tử của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại VIMC</p>	<p>Để giảm bớt thủ tục giấy tờ, hiện tại HĐQT không ký và phát hành Giấy mời họp mà được thông báo bằng hình thức lên lịch họp trên phần mềm Văn phòng điện tử TCT (PO)</p>
Điểm d khoản 9	d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;	d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, tài khoản Văn phòng điện	

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
		tử;	
Điều 41	Biên bản họp Hội đồng quản trị		
Khoản 2	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
Điều 47	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc		
Điều j khoản 4	j) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của VIMC;	j) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của VIMC trừ trường hợp không còn tư cách là người đại diện theo pháp luật của VIMC;	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 3 sửa đổi.
Điều 57	Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của đối tượng này		
Khoản 3	d) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại	Bãi bỏ	Để đảm bảo tính thống nhất các nội dung quy

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	khoản 4 Điều này		định của Điều khoản này.
Khoản 4	<p>4. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa VIMC với một trong các đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều này và có giá trị trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của VIMC trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm c khoản 3 Điều này. Trường hợp này, người đại diện VIMC ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và phải gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>4. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa VIMC với một trong các đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều này và có giá trị trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của VIMC trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm c khoản 3 Điều này. Trường hợp này, người đại diện VIMC ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và phải gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Để đảm bảo tính thống nhất các nội dung quy định của Điều khoản này.</p>

PHỤ LỤC 02: Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Điều 5	Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua		
Khoản 4	4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu: a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên.	4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông: a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách <i>cổ đông</i> của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên.	Sửa đổi phù hợp với đối tượng tham gia Đại hội.
Điều 18	Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua		
Khoản 1	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:	2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc</i> họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Dự thảo sửa đổi Điều lệ.
Khoản 2	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc</i> họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	
Điều 53	Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị		

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Bổ sung khoản 4		j) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 3 Điều lệ.	Bổ sung thêm một điểm để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 của Dự thảo sửa đổi Điều lệ.
Sửa đổi số thứ tự điểm j khoản 4	j) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	k) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
Điều 55	Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị		
Điểm b khoản 3	d) Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại VIMC.	d) Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc lịch họp trên hệ thống Văn phòng điện tử của VIMC và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc/ tài khoản Văn phòng điện tử của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại VIMC.	Để giảm bớt thủ tục giấy tờ, hiện tại HĐQT không ký và phát hành Giấy mời họp mà được thông báo bằng hình thức lên lịch họp trên phần mềm Văn phòng điện tử TCT (PO)
Điều 56	Cách thức biểu quyết, cách thức thông qua nghị quyết, ủy quyền cho người khác tham dự họp, lập biên bản họp Hội đồng quản trị		
Điểm d khoản 1	d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, tài khoản Văn phòng điện tử;	Để giảm bớt thủ tục giấy tờ, hiện tại HĐQT không ký và phát hành Giấy mời họp mà được thông báo bằng hình thức lên lịch họp trên phần mềm Văn phòng điện tử TCT (PO)
Điều 56	Cách thức biểu quyết, cách thức thông qua nghị quyết, ủy quyền cho người khác tham dự họp, lập biên bản họp		

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Hội đồng quản trị		
Điểm i khoản 10	...Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	...Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Dự thảo sửa đổi Điều lệ.
Điều 61	Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc		
Điểm j khoản 1	j) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của VIMC;	j) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của VIMC <i>trừ trường hợp không còn tư cách là người đại diện theo pháp luật của VIMC;</i>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 3 của Dự thảo sửa đổi Điều lệ.
Điều 11, 14, 15, 16, 31.	Thay thế cụm từ “đại biểu” thành “cổ đông”. Theo đó: Điều 11 (01 cụm từ), Điều 14 (08 cụm từ), Điều 15 (08 cụm từ), Điều 16 (09 cụm từ), Điều 31 (03 cụm từ).		Sửa đổi phù hợp với đối tượng tham gia Đại hội.

PHỤ LỤC 03: Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Điều 8	Chủ tịch Hội đồng quản trị		
Bổ sung khoản 3		j) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 3 Điều lệ.	Bổ sung thêm một điểm để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Dự thảo sửa đổi Điều lệ
Sửa đổi số thứ tự điểm j khoản 3	j) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	k) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
Điều 13	Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch		
Khoản 2	2. Người đại diện VIMC ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	2. Người đại diện VIMC ký hợp đồng, giao dịch <i>nêu trên</i> phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	Sửa đổi để phù hợp với điều khoản dẫn chiếu.

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Điều 18	Cuộc họp Hội đồng quản trị		
Khoản 3	<p>d) Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại VIMC.”</p>	<p>d) Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc lịch họp trên hệ thống Văn phòng điện tử của VIMC và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc/tài khoản Văn phòng điện tử của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại VIMC.”</p>	<p>Theo yêu cầu của lãnh đạo TCT, để giảm bớt thủ tục giấy tờ, hiện tại HĐQT không ký và phát hành Giấy mời họp mà được thông báo bằng hình thức lên lịch họp trên phần mềm Văn phòng điện tử TCT (PO)</p>
Khoản 5	a.4) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;	a.4) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, tài khoản Văn phòng điện tử;	Bổ sung “tài khoản Văn phòng điện tử” để phù hợp với mục 3d ở trên
Điều 19	Biên bản họp Hội đồng quản trị		
Khoản 3	3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại	3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <i>và đồng ý thông qua biên bản</i> họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a,	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Dự thảo

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i>	sửa đổi Điều lệ.
Điều 20	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản		
Khoản 3	b) Ban TK-TH soạn thảo Phiếu lấy ý kiến, tập hợp các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Thừa lệnh Chủ tịch ký Phiếu lấy ý kiến; Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT đã đăng ký. Phiếu lấy ý kiến đã được thành viên HĐQT trả lời và ký xác nhận, gửi về Ban TK-TH theo đúng thời hạn quy định.	b) Ban TK-TH soạn thảo Phiếu lấy ý kiến, tập hợp các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT đã đăng ký. Phiếu lấy ý kiến đã được thành viên HĐQT trả lời và ký xác nhận, gửi về Ban TK-TH theo đúng thời hạn quy định.	Bỏ “thừa lệnh Chủ tịch ký Phiếu lấy ý kiến” do theo yêu cầu của lãnh đạo TCT, để giảm bớt thủ tục giấy tờ, hiện tại Ban TK-TH không ký Phiếu lấy ý kiến mà chỉ gửi bản word kèm mail xin ý kiến.

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	<p>c) Việc lấy ý kiến các TV HĐQT có thể thông qua các phương tiện điện tử như: thư điện tử, fax, tin nhắn, hệ thống Văn phòng điện tử của VIMC song song với bản cứng bằng phương thức bảo đảm. Căn cứ ý kiến của TV HĐQT gửi qua phương tiện điện tử có giá trị để Chủ tịch HĐQT ra quyết định, nghị quyết. Sau đó, các TV HĐQT có trách nhiệm hoàn tất cả thủ tục theo quy định đối với những nội dung đã cho ý kiến thông qua phương tiện điện tử.</p>	<p>c) Việc lấy ý kiến các TV HĐQT có thể thông qua các phương tiện điện tử như: thư điện tử, fax, tin nhắn, hệ thống Văn phòng điện tử của VIMC. Căn cứ ý kiến của TV HĐQT gửi qua phương tiện điện tử có giá trị để Chủ tịch HĐQT ra quyết định, nghị quyết. Sau đó, các TV HĐQT có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục theo quy định đối với những nội dung đã cho ý kiến thông qua phương tiện điện tử bằng việc ký xác nhận vào Phiếu cho ý kiến hoặc mail/fax trả lời.</p>	<p>Để việc xin/cho ý kiến được thực hiện linh hoạt, mọi lúc mọi nơi nên theo yêu cầu của lãnh đạo TCT các tài liệu xin ý kiến sẽ được gửi qua mail, các TV HĐQT sau khi trả lời ý kiến qua mail sẽ ký xác nhận trên bản in từ email trả lời để hoàn thiện hồ sơ.</p>

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP

Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 20/4/2023 tại Trụ sở Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”), số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“Đại hội”) theo hình thức họp trực tiếp, bỏ phiếu điện tử.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Các cổ đông theo danh sách cổ đông của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP chốt tại thời điểm ngày 20/3/2023.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị VIMC (“HĐQT”); các thành viên Ban Kiểm soát VIMC (“BKS”); Ban Điều hành VIMC; Chủ tịch Công đoàn VIMC.

3. Các Lãnh đạo đại biểu cổ đông nhà nước - Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Các khách mời của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

5. Đại diện các cơ quan thông tấn báo chí.

B. KHAI MẠC ĐẠI HỘI, BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, THÔNG QUA QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. Khai mạc Đại hội

Ông Trần Tuấn Hải - Trưởng Ban TGTT VIMC tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc Đại hội.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Đỗ Đức Duy - Phó Thủ trưởng cơ quan kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông lập lúc 08h30 ngày 20/4/2023, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP chốt tại thời điểm ngày 20/3/2023 là 484 cổ đông, đại diện cho 1.200.588.000 cổ phần.

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (bao gồm cổ đông tham dự và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự) là ____ cổ đông, đại diện cho ____ cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm ____% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Đại hội với số lượng, thành phần cổ đông tham dự như trên là hợp lệ, đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Ông Trần Tuấn Hải - Trưởng Ban TGTĐ VIMC trình bày trước Đại hội về dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội, hướng dẫn sử dụng phần mềm tham dự Đại hội, ____% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội thống nhất thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

C. GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỌA, BAN THƯ KÝ VÀ THÔNG QUA DANH SÁCH BAN KIỂM PHIẾU, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa

Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tọa Đại hội bao gồm:

- Ông Lê Anh Sơn - Chủ tịch HĐQT VIMC - Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thành viên HĐQT, TGD VIMC
- Ông Đỗ Hùng Dương - Thành viên HĐQT VIMC
- Ông Nguyễn Đình Chung - Thành viên HĐQT VIMC
- Ông Đỗ Tiến Đức - Thành viên HĐQT VIMC

2. Giới thiệu Ban Thư ký

Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban Thư ký bao gồm:

- Bà Chu Diệu Linh - Trưởng Ban Nghiệp vụ - Công đoàn VIMC, Trưởng Ban Thư ký
- Bà Nguyễn Thị Hà Trang - Chuyên viên Ban TKTH VIMC, Thành viên Ban Thư ký

3. Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu

Đại hội giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến của Ban Kiểm phiếu gồm 03 người, ____% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã thống nhất thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu, bao gồm:

- Ông Đỗ Đức Duy, Phó TTCQ kiểm tra Đảng ủy - Trưởng Ban
- Bà Vũ Thị Diệp, Phó Trưởng Ban TGTĐ - Thành viên
- Ông Đỗ Huy Bằng, Chuyên viên Ban TGTĐ - Thành viên

4. Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Lê Anh Sơn - Chủ tịch HĐQT VIMC trình bày trước Đại hội về Chương trình làm việc của Đại hội. Sau khi nghe giới thiệu Chương trình Đại hội, Đại hội đã tiến hành biểu quyết với ____% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội thống nhất thông qua Chương trình Đại hội.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Báo cáo của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

Ông Đỗ Hùng Dương - Thành viên HĐQT VIMC trình bày trước Đại hội Báo cáo của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT VIMC.

2. Báo cáo của BKS về Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, giám sát HĐQT và TGD năm 2022

Ông Lương Đình Minh - Trưởng Ban Kiểm soát VIMC trình bày trước Đại hội Báo cáo của BKS về Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, giám sát HĐQT và TGD năm 2022.

3. Báo cáo của BKS tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023

Ông Lương Đình Minh - Trưởng Ban Kiểm soát VIMC trình bày trước Đại hội Báo cáo của BKS tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

4. Trình Đại hội Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Ông Lê Duy Dương - Trưởng Ban Tài chính Kế toán VIMC trình bày trước Đại hội Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu chính theo Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VND

A	Bảng Cân đối kế toán	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
I	Tổng tài sản	13.837.023.535.040	26.946.485.699.108
1	Tài sản ngắn hạn	2.224.622.927.550	12.835.961.755.122
2	Tài sản dài hạn	11.612.400.607.490	14.110.523.943.986
II	Tổng nguồn vốn	13.837.023.535.040	26.946.485.699.108
1	Nợ phải trả	2.048.175.758.085	12.861.117.369.313
2	Vốn chủ sở hữu	11.788.847.776.955	14.086.368.329.795

B	Kết quả hoạt động kinh doanh	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	584.867.661.272	3.976.259.070.003
2	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		173.774.366.661
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	634.063.204.422	2.716.735.375.133

	doanh		
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	653.030.672.269	3.055.330.326.381
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	653.030.672.269	2.540.477.797.891

C	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Lợi nhuận trước thuế	653.030.672.269	3.055.330.326.381
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	441.205.411.041	2.609.143.365.124
4	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(135.077.266.314)	(834.749.046.746)
5	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(680.184.037.561)	(1.783.966.730.383)
6	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(374.055.892.834)	(9.572.412.005)
7	Tiền và tương đương tiền đầu năm	524.059.162.487	2.373.919.151.232
8	Tiền và tương đương tiền cuối năm	149.475.735.653	2.384.234.648.554

Trường hợp cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh về các chỉ tiêu có liên quan đến kết quả sản xuất, kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022, Hội đồng quản trị VIMC chỉ đạo VIMC điều chỉnh các chỉ tiêu để phù hợp theo quy định của pháp luật.

5. Trình Đại hội Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, 2022

Ông Đỗ Tiến Đức - Thành viên HĐQT VIMC trình bày trước Đại hội về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của VIMC.

Lợi nhuận năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 653.030.672.269 đồng.

+ Lỗ lũy kế đến cuối năm trước là âm (-) 870.062.895.314 đồng.

+ Lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 là âm (-) 217.032.223.045 đồng.

Phương án: “Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 của VIMC do bù đắp lỗ lũy kế của các năm trước và còn lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 là âm (-) 217.032.223.045 đồng”.

Đồng thời, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Ông Đỗ Tiến Đức báo cáo Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021: “Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 do bù đắp lỗ lũy kế và còn lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2021 là âm (-) 870.062.895.314 đồng”.

6. Trình Đại hội về Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023

Ông Nguyễn Đình Chung - Thành viên HĐQT trình bày trước Đại hội Tờ trình về Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023.

6.1 Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022

HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD). BKS gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 7.660.800.000 đồng; tiền lương bình quân: 79.800.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 191.520.000 đồng.

- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

6.2 Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023

HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD). BKS gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 7.104.000.000 đồng; tiền lương bình quân: 74.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 177.600.000 đồng.

- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

7. Trình Đại hội về Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025

Ông Trần Tuấn Hải - Trưởng Ban TGTG VIMC trình bày trước Đại hội Tờ trình về Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025.

8. Trình Đại hội về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023

Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc VIMC trình bày trước Đại hội Tờ trình về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của VIMC.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Kết quả hợp nhất:

- Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 124 triệu tấn, bằng 98% so với năm 2021 và bằng 93% so với kế hoạch năm 2022.

- Sản lượng vận tải biển đạt 21,8 triệu tấn, bằng 95% so với năm 2021 và bằng 113% so với kế hoạch năm 2022.

- Doanh thu hợp nhất đạt 15.300 tỷ đồng, bằng 107% so với năm 2021 và bằng 122% so với kế hoạch năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 3.055 tỷ đồng, bằng 84% so với năm 2021 và bằng 121% so với kế hoạch năm 2022.

Kết quả Công ty mẹ:

- Sản lượng vận tải biển đạt 5,62 triệu tấn, bằng 59% so với năm 2021 và bằng 146% so với kế hoạch năm 2022.

- Doanh thu đạt 2.417 tỷ đồng, bằng 132% so với năm 2021 và bằng 143% so với kế hoạch năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 653 tỷ đồng, bằng 283% so với năm 2021 và bằng 272% so với kế hoạch năm 2022.

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 2023:

Kế hoạch hợp nhất:

- Sản lượng hàng thông qua cảng: 134,6 triệu tấn.

- Sản lượng vận tải biển: 17,7 triệu tấn.

- Doanh thu: 13.354 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 2.330 tỷ đồng.

Kế hoạch Công ty mẹ:

- Sản lượng vận tải biển: 4,1 triệu tấn.

- Doanh thu: 2.024 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 310 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư các dự án năm 2023: 1.395 tỷ đồng.

- Thực hiện góp vốn vào 03 doanh nghiệp thành viên, tổng vốn đầu tư góp vốn dự kiến khoảng 1.417 tỷ đồng.

- Thực hiện thoái vốn tại 03 doanh nghiệp có vốn góp, dự kiến tiền thu về khoảng 43 tỷ đồng.

9. Trình Đại hội về Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của VIMC

Ông Lương Đình Minh - Trưởng Ban Kiểm soát VIMC trình bày trước Đại hội Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

a. Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

b. Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các công ty kiểm toán có đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm.

c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. Lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

d. Cung cấp các dịch vụ ưu đãi, miễn phí cho Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị VIMC quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của VIMC đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

10. Trình Đại hội về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VIMC; Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIMC; Quy chế hoạt động của HĐQT VIMC

Ông Đỗ Tiến Đức - Thành viên HĐQT VIMC trình bày trước Đại hội về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VIMC; Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIMC; Quy chế hoạt động của HĐQT VIMC.

11. Thảo luận, đóng góp ý kiến đối với nội dung các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày nêu trên

Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc đề nghị các cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày nêu trên về các nội dung liên quan đến Kết quả hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, 2022; Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023; Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VIMC, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Ý kiến của cổ đông tham dự Đại hội:

12. Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo/trình tại Đại hội

Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc VIMC đề nghị các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung trình tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết như sau:

(i) Thông qua Báo cáo của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

- Tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

(ii) Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, giám sát HĐQT và TGD năm 2022

- Tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

(iii) Thông qua Báo cáo của BKS tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023

- Tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

(iv) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

- Tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

(v) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, 2022

- Tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

(vi) Thông qua Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023

- Tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

(vii) Thông qua Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025

- Tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

(viii) Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023

- Tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

(ix) Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của VIMC

- Tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

(x) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VIMC; Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT

- Tán thành: _____ cổ phần, chiếm _____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành: ____ cổ phần, chiếm ____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: ____ cổ phần, chiếm ____% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

E. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được đọc trước toàn thể Đại hội và được biểu quyết thông qua với: (i) ____% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản Đại hội; (ii) ____% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất thông qua Nghị quyết Đại hội.

Đại hội kết thúc vào 11h30 cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Chu Diệu Linh

Lê Anh Sơn

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (“VIMC”) ngày 20/4/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị VIMC về Kết quả hoạt động năm 2022, Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị VIMC (theo Báo cáo số ____/BC-ĐHĐCĐ ngày ____ của Hội đồng quản trị VIMC).

Điều 2.

Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát VIMC về Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của VIMC, giám sát HĐQT và TGD VIMC năm 2022 (theo Báo cáo số ____/BC-ĐHĐCĐ ngày ____ của Ban Kiểm soát VIMC).

Điều 3.

Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát VIMC về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát VIMC năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 (theo Báo cáo số ____/BC-ĐHĐCĐ ngày ____ của Ban Kiểm soát VIMC).

Điều 4.

Thông qua Báo cáo tài chính Hợp nhất; Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam năm 2022 đã được kiểm toán (theo Tờ trình số ____/TTr-ĐHĐCĐ ngày ____ của Hội đồng quản trị VIMC).

Trường hợp cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh về các chỉ tiêu có liên quan đến kết quả sản xuất, kinh doanh, báo cáo tài

chính năm 2022, Hội đồng quản trị VIMC chỉ đạo VIMC điều chỉnh các chỉ tiêu để phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 5.

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, 2022 của VIMC (theo Tờ trình số ____/TTr-ĐHĐCĐ ngày ____ của Hội đồng quản trị VIMC).

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021: “Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 do bù đắp lỗ lũy kế và còn lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2021 là âm (-) 870.062.895.314 đồng”.

Lợi nhuận năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

- + Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 653.030.672.269 đồng.
- + Lỗ lũy kế đến cuối năm trước là âm (-) 870.062.895.314 đồng.
- + Lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 là âm (-) 217.032.223.045 đồng.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022: “Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 của VIMC do bù đắp lỗ lũy kế của các năm trước và còn lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 là âm (-) 217.032.223.045 đồng”.

Điều 6.

Thông qua Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 (theo Tờ trình số ____/TTr-ĐHĐCĐ ngày ____ của Hội đồng quản trị VIMC).

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023:

HĐQT gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách và 01 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm (thành viên HĐQT kiêm TGD). BKS gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

- Quỹ tiền lương: 7.104.000.000 đồng; tiền lương bình quân: 74.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 177.600.000 đồng.

- Thực hiện phân phối theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý, Ban Kiểm soát VIMC.

Điều 7.

Thông qua Đề án Cơ cấu lại VIMC giai đoạn 2021-2025 (theo Tờ trình số ____/TTr-ĐHĐCĐ ngày ____ của Hội đồng quản trị VIMC).

Điều 8.

Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (theo Tờ trình số ____/TTr-ĐHĐCĐ ngày ____ của Hội đồng quản trị VIMC).

Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty mẹ:

- Sản lượng vận tải biển: 4,10 triệu tấn.
- Doanh thu: 2.024 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 310 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư Công ty mẹ:

- Tổng vốn đầu tư các dự án năm 2023: 1.395 tỷ đồng.
- Thực hiện góp vốn vào 03 doanh nghiệp thành viên, tổng vốn đầu tư góp vốn dự kiến khoảng 1.417 tỷ đồng.
- Thực hiện thoái vốn tại 03 doanh nghiệp có vốn góp, dự kiến tiền thu về khoảng 43 tỷ đồng.

Điều 9.

Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của VIMC (theo Tờ trình số ___/TTr-ĐHĐCĐ ngày ___ của Ban Kiểm soát VIMC).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ các tiêu chí lựa chọn: (1) Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm. (2) Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách các công ty kiểm toán có đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm. (3) Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. Lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. (4) Cung cấp các dịch vụ ưu đãi, miễn phí cho Tổng công ty Hàng hải Việt Nam để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 của VIMC.

Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của VIMC cần đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VIMC (theo Tờ trình số ___/TTr-ĐHĐCĐ ngày ___ của Hội đồng quản trị VIMC).

Điều 11.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của VIMC (theo Tờ trình số ___/TTr-ĐHĐCĐ ngày ___ của Hội đồng quản trị VIMC).

Điều 12.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (theo Tờ trình số ___/TTr-ĐHĐCĐ ngày ___ của Hội đồng quản trị VIMC).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông VIMC (qua website);
- UBCKNN, HNX (để CBTT);
- HĐQT, BKS VIMC (để t/hiện);
- Lưu: VT, TKTH, TGTT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Anh Sơn

HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIMC NĂM 2023

Để tham dự Đại hội đồng cổ đông VIMC năm 2023, quý cổ đông vui lòng thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Đăng nhập

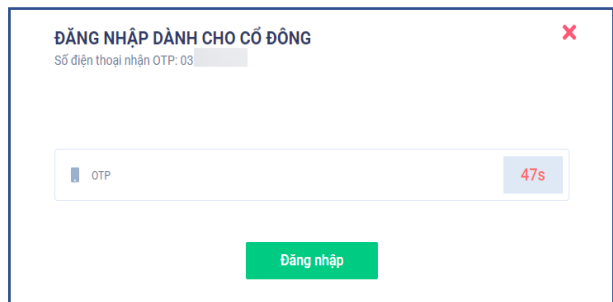
Cổ đông sử dụng máy tính/ máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet, wifi/ 3G, ... truy cập vào trang mvn.bvote.vn → Nhấn nút “Đăng nhập dành cho Cổ đông”



Nhập vào **Tài khoản** (Là số CMND/ CCCD/ số ĐKSH của Cổ đông).
Nhập vào **Mật khẩu** (Mật khẩu được gửi kèm theo thư mời).
Sau đó nhấn nút “Đăng nhập”.



*Nếu Cổ đông quên mật khẩu:
Nhấn “Quên mật khẩu?”
Nhập vào mã OTP được gửi tới số điện thoại.
Sau đó nhấn nút “Đăng nhập”.*



Bước 2: Biểu quyết thông qua các nội dung

Cổ đông lựa chọn các ý kiến **Tán thành – Không tán thành – Không ý kiến** đối với từng nội dung.

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến	Thao tác
1	Chương trình đại hội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Gửi biểu quyết
2	Quy chế làm việc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Gửi biểu quyết
3	Danh sách Ban Kiểm phiếu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Gửi biểu quyết

Gửi tất cả biểu quyết

Sau đó nhấn “Gửi biểu quyết” cho từng nội dung hoặc nhấn “Gửi tất cả biểu quyết” cho các nội dung đã lựa chọn.

Bước 3: Gửi ý kiến

Cổ đông nhấn vào biểu tượng “Đăng ký thảo luận” phía dưới góc phải màn hình. Sau đó nhập nội dung đăng ký thảo luận rồi nhấn “Gửi” hoặc nhập “Tôi muốn phát biểu trực tuyến” để đăng ký kết nối trực tuyến.

Đăng ký thảo luận

B Cổ đông vui lòng nhập nội dung muốn đăng ký thảo luận hoặc nhập "Tôi muốn phát biểu trực tuyến"
28/02/2022, 08:56

Nhập ý kiến

HƯỚNG DẪN ỦY QUYỀN TRỰC TUYẾN

Lưu ý trước khi ủy quyền cho Cổ đông :

1. Cổ đông có thể ủy quyền trực tuyến theo 2 cách: Ủy quyền cho ban đại diện hoặc nhập thông tin người được ủy quyền
 2. Ủy quyền cho Ban đại diện sẽ ủy quyền 100% số cổ phần mà Cổ đông sở hữu
 3. Ủy quyền bằng cách nhập thông tin cho người nhận ủy quyền
- Số cổ phần có thể ủy quyền nhỏ hơn hoặc bằng số cổ phần mà Cổ đông sở hữu.
 - Khi đã ủy quyền mà vẫn còn số cổ phần thì Cổ đông vẫn có thể ủy quyền cho người nhận khác hoặc ủy quyền tiếp cho ban đại diện.

Bước 1: Cổ đông sau khi đăng nhập vào hệ thống chọn “Tôi muốn thực hiện ủy quyền”



Bước 2:

Ủy quyền bằng văn bản: Tải xuống mẫu giấy ủy quyền, thực hiện điền thông tin sau đó chuyển phát nhanh về cho Đơn vị phát hành

ỦY QUYỀN ✕

Số cổ phần có thể ủy quyền: 150.000

Hình thức 1: Gửi giấy ủy quyền bằng văn bản về trụ sở theo địa chỉ [Tải mẫu ủy quyền](#)

Địa chỉ

Thời gian ủy quyền

Ủy quyền trực tuyến:

Cổ đông có thể thực hiện ủy quyền trực tuyến theo 2 cách sau đây:

Cách 1: Ủy quyền cho ban đại diện

- Cổ đông nhấn vào ô người đại diện muốn ủy quyền sau đó nhấn “ Tiếp tục”

Bước 1: Ủy quyền toàn bộ số quyền biểu quyết cho:

<input type="checkbox"/> Nguyễn Văn A - Chủ nhiệm Hội đồng
<input type="checkbox"/> Nguyễn Thành B - Giám đốc
<input type="checkbox"/> Nguyễn Thị C - Tổng giám đốc

Hoặc nhập thông tin người được ủy quyền

<input type="text" value="CMND/CCCD/ Số ĐKSH"/>	<input type="text" value="Số điện thoại"/>	
<input type="text" value="Họ tên"/>	<input type="text" value="Ngày cấp"/>	<input type="text" value="Nơi cấp"/>
<input type="text" value="Địa chỉ"/>	<input type="text" value="Nhập số cổ phần ủy quyền"/>	

Tiếp tục

- Cổ đông nhấn tài “Giấy ủy quyền” sau ký/đóng dấu để xác nhận việc ủy quyền

Bước 2: Cổ đông vui lòng tải về giấy ủy quyền để thực hiện ký/đóng dấu

[↓ Giấy ủy quyền](#)

- Cổ đông tải lên giấy ủy quyền đã ký/ đóng dấu và nhấn nút “Ủy quyền”.

Bước 3: Cổ đông vui lòng tải lên giấy ủy quyền đã ký/đóng dấu để hoàn thành ủy quyền


Tải lên giấy ủy quyền

Ủy quyền

Cách 2: Ủy quyền số cổ phần bằng cách nhập thông tin người được ủy quyền

- Cổ đông nhập thông tin người được ủy quyền vào biểu mẫu sau đó nhấn “Tiếp tục”

Hoặc nhập thông tin người được ủy quyền

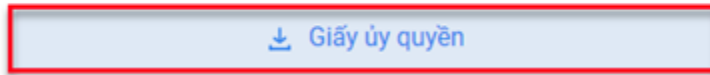
<input type="text" value="CMND/CCCD/ Số ĐKSH"/>	<input type="text" value="Số điện thoại"/>	
<input type="text" value="Họ tên"/>	<input type="text" value="Ngày cấp"/>	<input type="text" value="Nơi cấp"/>
<input type="text" value="Địa chỉ"/>	<input type="text" value="Nhập số cổ phần ủy quyền"/>	

Tiếp tục

- Cổ đông nhấn tài “Giấy ủy quyền” sau ký/đóng dấu để xác nhận việc ủy quyền



Bước 2: Cổ đông vui lòng tải về giấy ủy quyền để thực hiện ký/đóng dấu



➤ Cổ đông tải lên giấy ủy quyền đã ký/ đóng dấu và nhấn nút “Ủy quyền”.

Bước 3: Cổ đông vui lòng tải lên giấy ủy quyền đã ký/đóng dấu để hoàn thành ủy quyền

